



Tạp chí

Làng nghề Việt Nam

ISSN 2734 9810

Năm thứ 13, số 591

CƠ QUAN TRUNG ƯƠNG HIỆP HỘI LÀNG NGHỀ VIỆT NAM - TIẾNG NÓI CỦA CÁC LÀNG NGHỀ, NGHỆ NHÂN CẢ NƯỚC

langngheviet.com.vn



Số 09
tháng 02
2024

Qua mừng, hết Tết
mẹ vẫn tươi



Tinh thần *tươi mới*
Cùng bé đến trường



CÓ SỮA ĐẬU NÀNH SỮA TƯƠI VINAMILK QUA MỪNG, HẾT TẾT MẸ VẪN TƯƠI

Vậy là hết "mừng" hết Tết với bao việc đang chờ, làm thế nào để mẹ thoát khỏi dư âm ngày lễ? Mẹ không cần lo vì đã có Sữa đậu nành Sữa tươi Vinamilk đồng hành, giúp mẹ khởi động cuộc sống sau lễ thật tươi khỏe nhé!

Sữa đậu nành Sữa tươi Vinamilk:

- . Vị ngon độc đáo từ hạt đậu nành không biến đổi gen (non-GMO) và dòng sữa tươi giàu dưỡng chất
- . Bổ sung Gấp đôi canxi (120 mg/100 ml) cùng các vitamin (A, D3, B6, B9, B12) giúp phát triển và duy trì hệ xương vững chắc.

Dáng vóc *tươi trẻ*
Tràn đầy sức sống



Cơ thể *tươi khỏe*
Mở năm năng suất





Làng nghề Việt Nam

TẠP CHÍ CỦA CƠ QUAN TRUNG ƯƠNG HIỆP HỘI LÀNG NGHỀ VIỆT NAM
TIẾNG NÓI CỦA CÁC LÀNG NGHỀ, NGHỆ NHÂN CẢ NƯỚC



Trong số này

5 **Kết luận của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 13-NQ/TW**

8 **Hà Nội phát triển làng nghề truyền thống, góp phần phát triển công nghiệp văn hóa**

10 **TIỀN GIANG:
Bảo tồn và phát triển 13 làng nghề được công nhận trên địa bàn tỉnh**

12 **AN NHƠN (BÌNH ĐỊNH):
Phát triển làng nghề gắn với du lịch và xây dựng nông thôn mới**

14 **Đầu năm nhiều làng nghề còn vắng hội, du xuân**

16 **Nghề làm đường phen ở Cao Bằng**



Tổng Biên tập: Nhà báo **Nguyễn Văn Vũ**
HỘI ĐỒNG CỐ VẤN:

- Chủ tịch Hiệp hội LNVN Lưu Duy Dân
- CGCC Vũ Quốc Tuấn
- CGCC Phạm Chi Lan
- GS - TSKH Nguyễn Văn Thâm
- GS-TSKH Lê Hồng Lý
- GS - TS Nguyễn Văn Nội
- PGS- TS Đỗ Quang Huy
- PGS - TS Nguyễn Xuân Huấn
- PGS- TS Trần Đình Toán
- TS. Nguyễn Như Chinh

Thư ký Tòa soạn: Nhà báo **Đài Thanh** * Họ tên: **Doãn Ngọc**

Tòa soạn: Tầng 2 - Số 46 phố Tăng Bạt Hổ, phường Phạm Đình Hổ, quận Hai Bà Trưng, TP. Hà Nội.

ĐT: 024.3869.2173 * Fax: 024.3869.2174

Email: tapchilangnghevietnam@gmail.com

Website: langngheviet.com.vn

Văn phòng đại diện Đông Bắc bộ tại Quảng Ninh

Địa chỉ: số nhà 314 tổ 10 khu 5, phường Giếng Đáy, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh

Hotline: 0916847568 | Email: hungtclangnghe@gmail.com

Văn phòng đại diện tại Hải Phòng

Địa chỉ: Số 6/114 Chùa Hàng, phường Hồ Nam, quận Lê Chân, Tp Hải Phòng

Văn phòng đại diện tại miền Trung tại TP. Đà Nẵng

Địa chỉ: Tầng 6, Tòa nhà Dầu Khí, số 2 đường 30-4, phường Hòa Cường Bắc, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng.

Email: tapchilnvn.mttn@gmail.com | Hotline: ĐT: 0921888866

Văn phòng Đại diện miền Nam tại TP.HCM

Địa chỉ: A4.09, Tầng 4, Tòa nhà Sky Center, số 5B Phổ Quang, phường 2, quận Tân Bình, TP.HCM

Email: vpmn.langngheviet@gmail.com Hotline: 0975874949

*Giấy phép hoạt động báo chí: Số 79/GP-Bộ TTTT cấp ngày 27/2/2020 của Bộ Thông tin và Truyền thông

In tại: Công ty TNHH một thành viên Nhà xuất bản Văn hóa Dân tộc.



<https://langngheviet.com.vn/>

<https://ocopvietnam.com.vn/>

Phát hành thứ 6 hàng tuần trên toàn quốc

Giá: **10.000 đồng**

Ảnh bìa 1: Cách trung tâm thị trấn Mộc Châu (Sơn La) khoảng 3km, thung lũng mận Bảo Bảo xã Phiêng Luông là điểm đến hấp dẫn với du khách. Hàng trăm cây mận lâu năm đang nở hoa trắng cả một vùng.



Thân ái gửi các Thầy thuốc, cán bộ, công chức, viên chức và người lao động ngành Y tế!

Các đồng chí, đồng nghiệp thân mến!

Nhân dịp kỷ niệm 69 năm Ngày Thầy thuốc Việt Nam (27/02/1955 - 27/02/2024), thay mặt Lãnh đạo Bộ Y tế, tôi thân ái gửi tới toàn thể đội ngũ thầy thuốc, cán bộ, công chức, viên chức, người lao động đã và đang công tác trong ngành Y tế lời thăm hỏi ân cần và lời chúc mừng tốt đẹp nhất.

Trong Thư gửi Hội nghị cán bộ y tế cách đây 69 năm (27/02/1955), Bác Hồ kính yêu đã căn dặn “*Nay, chúng ta đã độc lập, tự do, cán bộ cần giúp đồng bào, giúp Chính phủ xây dựng một nền y tế thích hợp với nhu cầu của Nhân dân ta. Y học càng phải dựa trên nguyên tắc: khoa học, dân tộc và đại chúng*”. Thực hiện lời dạy của Bác, các thế hệ thầy thuốc cách mạng Việt Nam trên mọi miền của Tổ quốc, đặc biệt là tuyến y tế cơ sở vùng sâu, vùng xa, vùng khó khăn, vùng biên giới, hải đảo luôn tận tụy với nghề, say sưa với Ngành, âm thầm, lặng lẽ, tận tụy cống hiến, vượt qua biết bao khó khăn, gian khổ để hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân.

Năm 2023 vừa qua, được sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo sâu sát, kịp thời của Trung ương Đảng, Quốc hội, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ; sự phối hợp chặt chẽ của các bộ, ban ngành, cơ quan trung ương và địa phương; sự ủng hộ, tham gia tích cực của Nhân dân, cộng đồng doanh nghiệp; sự hợp tác, hỗ trợ của bạn bè quốc tế, ngành Y tế đã đạt được những kết quả quan trọng; từng bước giải quyết các tồn tại, thách thức, khó khăn của Ngành thời gian qua, đồng thời xây dựng, hoàn thiện các định hướng phát triển trong thời gian tới.

Nghề Y là một nghề đặc biệt đòi hỏi không những sự tinh thông về chuyên môn, mà còn là tình người và lòng nhân ái, sự tận tụy, tận tâm để chăm lo sức khỏe cho hàng trăm triệu người dân Việt Nam. Ngôi nhà chung Ngành Y chứa biết bao trái tim, khối óc nhân ái, tài năng, luôn tràn đầy nhiệt huyết, tận tâm vì nghề, cùng nhau hướng tới mục tiêu nâng cao sức khỏe người dân cả về thể chất và tinh thần; viết tiếp những kỳ tích của nền y học nước nhà. Tôi mong rằng, chúng ta sẽ luôn phát huy tinh thần đoàn kết, không ngừng đổi mới, sáng tạo, nhiệt huyết cống hiến vì nghề nghiệp cao quý mà chúng ta đã lựa chọn, phấn đấu giành được nhiều thành tích, tiếp tục triển khai hiệu quả nhiệm vụ được Đảng, Nhà nước và Nhân dân giao phó. Tôi xin bày tỏ lòng tri ân sâu sắc và tình cảm chân thành đến toàn thể đội ngũ thầy thuốc, cán bộ y tế trên cả nước.

Tôi tin tưởng rằng mọi nỗ lực và tâm huyết dành cho Ngành của mỗi cán bộ y tế đều là một phần quan trọng điểm nên bức tranh lớn của ngành Y tế và thực hiện thành công mục tiêu của năm 2024, góp phần xây dựng nền y học Việt Nam KHOA HỌC - DÂN TỘC VÀ ĐẠI CHÚNG.

Thân ái,

Đào Hồng Lan

**Ủy viên Ban chấp hành Trung ương Đảng
Bộ trưởng Bộ Y tế**



Kết luận của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 13-NQ/TW

Ngày 23-2, thay mặt Bộ Chính trị, đồng chí Trương Thị Mai, Thường trực Ban Bí thư, Trưởng Ban Tổ chức Trung ương đã ký ban hành Kết luận số 72-KL/TW của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 13-NQ/TW, ngày 16-1-2012 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XI, về xây dựng kết cấu hạ tầng đồng bộ nhằm đưa nước ta cơ bản trở thành nước công nghiệp theo hướng hiện đại. Tạp chí Làng nghề Việt Nam trân trọng giới thiệu toàn văn Kết luận.



Đoạn nút giao Long Thành - Dầu Giây nối cao tốc Phan Thiết-Dầu Giây.

Sau 10 năm thực hiện, Nghị quyết số 13-NQ/TW, ngày 16-1-2012 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XI về xây dựng kết cấu hạ tầng đồng bộ nhằm đưa nước ta cơ bản trở thành nước công nghiệp theo hướng hiện đại vào năm 2020 (Nghị quyết số 13-NQ/TW) đã đạt được nhiều kết quả quan trọng. Nhận thức của các cấp ủy, tổ chức đảng, chính quyền, doanh nghiệp, xã hội về vai trò, tầm quan trọng đặc biệt của kết cấu hạ tầng đối với phát triển kinh tế - xã hội, công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước có nhiều chuyển biến tích cực. Hệ thống pháp luật được quan tâm hoàn thiện, tiếp cận với thông lệ quốc tế, nhất là các chính sách về quy hoạch, đầu tư phát triển, đầu tư công, hợp tác công - tư..., trên cơ sở đó, tăng cường nguồn lực, tạo môi trường thuận lợi để phát triển nhanh hệ thống kết cấu hạ tầng, hình thành diện mạo phát triển mới của đất nước. Nhiều chương trình, dự án, công trình được đưa vào khai thác, vận hành, phát huy hiệu quả,

nhất là hạ tầng giao thông, năng lượng, thủy lợi, đô thị, thông tin và truyền thông; chú trọng phát triển hạ tầng giáo dục và đào tạo, khoa học và công nghệ, y tế, văn hóa, thể thao, thúc đẩy tăng trưởng kinh tế, bảo đảm phúc lợi và an sinh xã hội, củng cố quốc phòng, an ninh, góp phần thực hiện mục tiêu công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước.

Tuy nhiên, việc thực hiện mục tiêu cơ bản của Nghị quyết số 13-NQ/TW chưa đạt yêu cầu đề ra, chưa tạo được bước đột phá trong huy động nguồn lực, hình thành hệ thống kết cấu hạ tầng đồng bộ, hiện đại, bảo đảm cho phát triển nhanh và bền vững. Một số cơ chế, chính sách ban hành chậm, thiếu thống nhất; công tác quản lý nhà nước, phân cấp, phân quyền còn bất cập. Chưa chú trọng phát triển hạ tầng đa mục tiêu kinh tế - xã hội kết hợp với quốc phòng, an ninh, thích ứng với biến đổi khí hậu; hạ tầng kinh tế - kỹ thuật chưa đồng bộ, thiếu kết nối nội vùng, liên vùng và giữa các lĩnh vực hạ tầng; công tác đầu tư xây dựng mới, nâng cấp và duy tu, sửa chữa các công trình kết cấu hạ tầng còn khó khăn, bất cập. Hạ tầng xã hội, văn hóa, thể thao, nhất là ở nông thôn, miền núi, vùng sâu, vùng xa, biên giới, hải đảo

chưa được đầu tư đúng mức; tình trạng ách tắc giao thông, úng ngập, ô nhiễm môi trường kéo dài nhiều năm, ảnh hưởng đến đời sống nhân dân tại một số đô thị lớn.

Nguyên nhân của những hạn chế trên chủ yếu là do nhận thức, năng lực, tư duy trong lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện của một số cấp ủy, tổ chức đảng, chính quyền, người đứng đầu còn hạn chế; một số chính sách, pháp luật thiếu đồng bộ, chưa sát với thực tiễn và xu thế phát triển; sự phối hợp giữa các cấp, các ngành chưa chặt chẽ, hiệu quả; nguồn lực quốc gia còn hạn chế, chưa thu hút có hiệu quả nguồn lực ngoài nhà nước; công tác quy hoạch, quản lý quy hoạch thiếu tầm nhìn dài hạn, chưa mang tính tổng thể và đồng bộ; công tác quản lý đầu tư, thanh tra, kiểm tra, giám sát chưa hiệu quả.

Để tiếp tục thực hiện tốt Nghị quyết số 13-NQ/TW gắn với Nghị quyết Đại hội lần thứ XIII của Đảng, Nghị quyết số 29-NQ/TW của Hội nghị Trung ương lần thứ sáu khóa XIII về tiếp tục đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045, Kết luận số 45-KL/TW của Hội nghị Trung ương lần thứ sáu khóa XIII về định hướng Quy hoạch tổng

thể quốc gia thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 và đáp ứng yêu cầu phát triển của giai đoạn mới, Bộ Chính trị yêu cầu các cấp ủy, tổ chức đảng, chính quyền, cán bộ, đảng viên tập trung thực hiện có hiệu quả nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu sau:

1. Tiếp tục thực hiện có hiệu quả quan điểm, mục tiêu, định hướng phát triển về hạ tầng giao thông, điện, thủy lợi và ứng phó với biến đổi khí hậu, đô thị, khu công nghiệp, khu kinh tế, thương mại, thông tin, giáo dục và đào tạo, khoa học và công nghệ, y tế, văn hóa, thể thao, du lịch và các giải pháp chủ yếu để phát triển hệ thống kết cấu hạ tầng đồng bộ, hiện đại, đi trước một bước; có trọng tâm, trọng điểm, ưu tiên những lĩnh vực đột phá, cơ bản. Phát huy hệ thống kết cấu hạ tầng đã xây dựng, tăng cường kết nối nội vùng, liên vùng, khu vực, thu hẹp khoảng cách vùng, miền; sử dụng hợp lý, hiệu quả tài nguyên đất, nước, rừng và các tài nguyên khác.

Phần đầu đến năm 2030, phát triển hệ thống kết cấu hạ tầng tương xứng với nước đang phát triển, có công nghiệp hiện đại, thu nhập trung bình cao; hoàn thành các dự án hạ tầng trọng điểm quốc gia, quy mô lớn, kết nối với khu vực và thế giới. Định hướng đến năm 2045, phát triển hệ thống kết cấu hạ tầng hiện đại gắn với nước phát triển, thu nhập cao; kết nối và hội nhập với phát triển của thế giới.

2. Khẩn trương rà soát, sửa đổi, ban hành chính sách, pháp luật liên quan đến phát triển hệ thống kết cấu hạ tầng gắn với mục tiêu xây dựng công nghiệp hiện đại đến năm 2030, nhất là chính sách, pháp luật về đầu tư công, quy hoạch, đối tác công - tư, ngân sách nhà nước, phát triển hạ tầng số, kinh tế số, xã hội số... Nghiên cứu tổ chức thí điểm mô hình đầu tư công - quản trị tư, đầu tư tư - sử dụng công; hoàn thiện mô hình phát triển đô thị gắn với giao thông công cộng (TOD);



Đoạn nút giao Long Thành - Dầu Giây nối cao tốc Phan Thiết-Dầu Giây.

xây dựng cơ chế tài chính đặc thù đối với các công trình hạ tầng văn hóa, xã hội; xây dựng cơ chế, chính sách đủ mạnh để hình thành một số tập đoàn kinh tế lớn hàng đầu, có đủ nguồn lực, năng lực quản trị hiện đại, tiếp cận, chuyển giao và làm chủ được công nghệ tiên tiến trong đầu tư, xây dựng những công trình hạ tầng lớn, có ý nghĩa quan trọng, chiến lược đối với phát triển đất nước.

3. Nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước, phân cấp, phân quyền gắn với năng lực tổ chức thực hiện và đề cao trách nhiệm của cấp ủy, chính quyền, người đứng đầu ở địa phương, rút ngắn quy trình ra quyết định, tạo thuận lợi cho việc triển khai thực hiện đầu tư. Đẩy mạnh cải cách hành chính, tạo sự liên thông giữa các thủ tục đầu tư với các thủ tục về đất đai, xây dựng, đấu thầu, môi trường; cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh, tạo điều kiện cho khu vực kinh tế ngoài nhà nước tham gia; phân cấp đầu tư và giao trách nhiệm cho người đứng đầu trong quyết định đầu tư.

Xây dựng kế hoạch đầu tư công trung hạn có trọng tâm, trọng điểm, gắn kết, phối hợp chặt chẽ

giữa Trung ương với địa phương và giữa các địa phương với nhau trong phát triển hệ thống kết cấu hạ tầng. Rà soát, xây dựng cơ sở dữ liệu về kinh tế - xã hội, tài nguyên và môi trường của vùng, địa phương bảo đảm thống nhất và kết nối với hệ thống cơ sở dữ liệu quốc gia.

Hoàn thiện cơ chế điều phối, nâng cao chất lượng, thực hiện nghiêm chính sách, pháp luật về quy hoạch, đầu tư, xây dựng, huy động và sử dụng nguồn lực đất đai; đẩy nhanh tiến độ bồi thường, giải phóng mặt bằng, thi công các công trình, dự án. Nghiên cứu, ban hành cơ chế, chính sách rút ngắn quy trình bồi thường, giải phóng mặt bằng; tách dự án thu hồi đất, bồi thường, hỗ trợ tái định cư ra khỏi dự án đầu tư theo quy hoạch.

4. Huy động và sử dụng có hiệu quả các nguồn lực, ưu tiên phân bổ vốn ngân sách nhà nước cho công trình, dự án quan trọng, tác động liên vùng, thúc đẩy phát triển kinh tế nhanh, bền vững và các công trình, dự án không có khả năng thu hồi vốn hoặc khó thu hút đầu tư từ khu vực ngoài nhà nước; đẩy mạnh huy động nguồn lực xã hội. Tiếp tục huy động hợp lý nguồn vốn ODA,

các khoản vay ưu đãi gắn với nâng cao hiệu quả sử dụng; phát triển thị trường tài chính để cung ứng vốn, đa dạng hóa các chủ thể đầu tư, hình thức đầu tư tham gia thị trường vốn. Nghiên cứu hình thành quỹ phát triển hạ tầng, áp dụng linh hoạt trần nợ công gắn với khả năng trả nợ để tăng thêm nguồn lực, phát triển nhanh hệ thống kết cấu hạ tầng.

5. Tập trung đầu tư, sớm đưa vào sử dụng các công trình, dự án hạ tầng cấp bách, trọng điểm về giao thông đường bộ, đường sắt, đường biển, đường thủy nội địa, đường hàng không kết nối các địa phương, vùng và khu vực, quốc tế. Phát triển hạ tầng năng lượng, nhất là bảo đảm cung cấp đủ, ổn định cho phát triển kinh tế - xã hội và an ninh năng lượng; hạ tầng thủy lợi theo hướng đa mục tiêu, bảo đảm an ninh nguồn nước gắn với phòng, chống thiên tai, thích ứng với biến đổi khí hậu; hạ tầng đô thị đồng bộ, hiện đại, nhất là các đô thị lớn; tạo sự đột phá trong phát triển hạ tầng công nghệ thông tin, công nghệ số.

Ưu tiên nguồn lực đầu tư hoàn thành tuyến đường bộ cao tốc Bắc - Nam phía Đông, các trục cao tốc Đông - Tây và các tuyến giao thông kết nối đa phương thức theo quy hoạch; các sân bay quốc tế; hạ tầng các cảng biển lớn, các tuyến đường thủy nội địa có nhu cầu vận tải lớn; Dự án đường sắt tốc độ cao Bắc - Nam, các tuyến Lào Cai - Hà Nội - Hải Phòng, Lạng Sơn - Hà Nội, Móng Cái (Quảng Ninh) - Hải Phòng, Thành phố Hồ Chí Minh - Cần Thơ, Biên Hòa - Vũng Tàu, Thủ Thiêm - Long Thành... Tiếp tục triển khai đầu tư các tuyến đường sắt đô thị, tàu điện ngầm có quy mô vận tải lớn tại Hà Nội, Thành phố Hồ Chí Minh và một số thành phố lớn khác. Phát triển đồng bộ, đa dạng hóa các loại hình

nguồn điện, cơ cấu hợp lý, bảo đảm an toàn hệ thống, giá thành hợp lý; phát triển các nguồn năng lượng tái tạo, năng lượng mới, năng lượng sạch phù hợp với điều kiện, trình độ phát triển kinh tế trong từng thời kỳ. Nâng cấp và xây dựng một số hệ thống hồ trữ nước quan trọng, chủ động phòng, chống thiên tai, lũ lụt, sạt lở, hạn hán, xâm nhập mặn, bảo vệ môi trường, thích ứng với biến đổi khí hậu. Tập trung xây dựng hạ tầng số với công nghệ tiên tiến, hiện đại; phát triển đồng bộ các cơ sở dữ liệu quốc gia, các cơ sở dữ liệu lớn, trung tâm dữ liệu lớn; bảo đảm an toàn, an ninh thông tin. Nâng cao chất lượng phát triển kết cấu hạ tầng khu công nghiệp, khu kinh tế theo hướng sinh thái, bền vững. Ưu tiên đầu tư các công trình hạ tầng giao thông, đường vành đai, các dự án thoát nước, xử lý nước thải, chống ngập tại các đô thị lớn; đầu tư các cơ sở xử lý chất thải rắn tập trung với công nghệ đồng bộ, hiện đại.

Xây dựng mạng lưới cơ sở giáo dục và đào tạo, khoa học và công nghệ đáp ứng nhu cầu nhân lực cho phát triển, đầu tư trọng điểm để phát triển và nâng cao hiệu quả hoạt động của hệ thống đổi mới sáng tạo quốc gia; phát triển mạng lưới cơ sở y tế quốc gia đáp ứng yêu cầu chăm sóc, bảo vệ, nâng cao sức khỏe toàn dân, hướng tới mục tiêu công bằng, chất lượng, hiệu quả và hội nhập quốc tế; phát triển các thiết chế văn hóa hiện đại, mạng lưới cơ sở văn hóa thực hiện tốt nhiệm vụ bảo tồn và phát huy giá trị văn hóa dân tộc; xây dựng mạng lưới cơ sở thể dục, thể thao quốc gia đồng bộ, hiện đại; phát triển mạnh hạ tầng du lịch để du lịch thực sự trở thành ngành kinh tế mũi nhọn có năng lực cạnh tranh quốc tế; đầu tư hạ tầng nông thôn mới cơ bản đồng bộ, hiện đại, bảo đảm kết

nối nông thôn - đô thị và kết nối các vùng, miền. Đồng thời, tiếp tục phát triển hạ tầng bảo đảm an sinh xã hội.

6. Tổ chức thực hiện

- Các tỉnh ủy, thành ủy, ban đảng, ban cán sự đảng, đảng đoàn trực thuộc Trung ương nghiên cứu, quán triệt, tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo, cụ thể hóa, tổ chức thực hiện có hiệu quả Nghị quyết số 13-NQ/TW và Kết luận này.

- Đảng đoàn Quốc hội, Ban cán sự đảng Chính phủ lãnh đạo, chỉ đạo rà soát, sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện chính sách, pháp luật có liên quan; bố trí nguồn lực; thường xuyên kiểm tra, thanh tra, giám sát việc thực hiện Kết luận này.

- Ban cán sự đảng Chính phủ lãnh đạo, chỉ đạo tổ chức thực hiện tốt Kết luận này gắn với nghị quyết, chủ trương của Đảng có liên quan; chỉ đạo các bộ, ngành, địa phương khẩn trương xây dựng danh mục các công trình, dự án kết cấu hạ tầng, triển khai thực hiện gắn với quy hoạch và phát triển kinh tế - xã hội. Nghiên cứu xây dựng đề án trình Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIV xem xét ban hành Nghị quyết mới về phát triển đồng bộ, hiện đại hệ thống kết cấu hạ tầng.

- Đảng đoàn Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội, Ban Bí thư Trung ương Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh tăng cường công tác tuyên truyền, giám sát, phản biện xã hội, vận động các tầng lớp nhân dân tích cực tham gia thực hiện Nghị quyết số 13-NQ/TW và Kết luận này.

- Ban cán sự đảng Chính phủ chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan hướng dẫn, theo dõi, giám sát, kiểm tra, định kỳ sơ kết, tổng kết, báo cáo Bộ Chính trị kết quả thực hiện Kết luận này.

Hà Nội phát triển làng nghề truyền thống, góp phần phát triển công nghiệp văn hóa

NGUYỄN THỊ MAI LAN

Thành phố Hà Nội là nơi có nhiều làng nghề truyền thống với 1.350 làng nghề và làng có nghề, trong đó có 305 làng nghề truyền thống đã được công nhận thuộc 23 quận, huyện và thị xã. Đây là nguồn tài nguyên dồi dào cho phát triển công nghiệp văn hóa.

NHIỀU TIỀM NĂNG VÀ LỢI THẾ

Ngày 2-1-2013, thành phố Hà Nội đã phê duyệt “Quy hoạch phát triển nghề, làng nghề thành phố Hà Nội đến năm 2020, định hướng đến năm 2030”. Theo đó, mục tiêu: 1- Phát triển nghề, làng nghề nhằm bảo tồn các giá trị truyền thống; đồng thời phát triển các làng có nghề mới; rà soát phân loại các nghề, làng nghề cần duy trì, bảo tồn hoặc chuyển nghề khác; 2- Phát triển các sản phẩm thủ công thể mạnh, gắn sản xuất làng nghề với các hoạt động du lịch, văn hóa, lễ hội; 3- Chuyển dịch cơ cấu kinh tế của khu vực làng nghề theo hướng tăng dần tỷ trọng công nghiệp - thương mại, giảm dần tỷ trọng nông nghiệp; 4- Phát triển lực lượng lao động có tay nghề và trình độ chuyên môn kỹ thuật cao, tạo việc làm ổn định, tăng thu nhập cho người lao động; 5- Phát triển các sản phẩm của làng nghề truyền thống đang có thị trường tiềm năng, gắn với khôi phục văn hóa truyền thống của làng nghề. Trong danh mục các dự án ưu tiên đầu tư, có 17 dự án phát triển làng nghề gắn với du lịch; 17 làng nghề truyền thống cần bảo tồn lâu dài; 7 làng nghề truyền thống tiêu biểu cần tập trung nguồn lực để bảo tồn và phát huy giá trị di sản văn hóa. Theo quy hoạch phát triển nghề,



Sản xuất gốm sứ tại xã Bát Tràng, huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội.

làng nghề thành phố Hà Nội đến năm 2030, Hà Nội sẽ có 1.500 làng nghề; tạo việc làm ổn định cho khoảng 1 triệu lao động nông thôn.

Ở thành phố Hà Nội, làng nghề nằm dọc các trục giao thông và gắn liền với những di tích lịch sử, văn hóa, lễ hội. Đây là điều kiện thuận lợi để thành phố Hà Nội phát triển du lịch làng nghề. Sản phẩm của các làng nghề truyền thống trên địa bàn thành phố Hà Nội đa dạng, nhiều chủng loại, mẫu mã đẹp, chất lượng tốt, một số có thể mạnh cạnh tranh trên thị trường trong và ngoài nước, như sản phẩm may mặc, gốm sứ, dệt và thêu ren, đồ gỗ, cơ khí và chế biến nông sản thực phẩm...

Những năm gần đây, các làng nghề truyền thống của thành phố Hà Nội có sức hấp dẫn du khách trong và ngoài nước bởi những giá trị văn hóa lâu đời và sự sáng tạo của những người thợ lành nghề qua từng sản phẩm thủ công đặc trưng, như làng đúc đồng Ngũ Xã, làng kim hoàn Định Công, làng nghề mây tre đan Phú Vinh, làng chuẩn chuẩn tre Thạch Xá, làng nón Chuông, làng sơn mài Hạ Thái, làng

quạt Chàng Sơn, làng rổi nước Đào Thục, làng hoa Tây Tựu, làng thêu Quất Động, làng lụa Vạn Phúc, làng gốm Bát Tràng, làng cốm Mễ Trì... Việc phát triển du lịch làng nghề, gắn kết sản phẩm thủ công mỹ nghệ với thị trường du lịch được coi là định hướng chung của thành phố Hà Nội hiện nay. Giá trị sản xuất làng nghề của Hà Nội hiện nay khoảng 22.000 tỷ đồng, tương đương 1 tỷ USD. Giá trị kim ngạch xuất khẩu khoảng 200 triệu USD. Thành phố Hà Nội rất quan tâm đến chính sách phát triển làng nghề; có đề án bảo tồn làng nghề; đẩy mạnh đào tạo nghề, truyền nghề, cấy nghề những nơi chưa có nghề; có chương trình khuyến công, hỗ trợ chuyển giao, đổi mới công nghệ sản xuất, xử lý môi trường; hoàn thiện hạ tầng kỹ thuật các làng nghề truyền thống thành những điểm du lịch hấp dẫn khách du lịch.

Làng nghề giữ vai trò quan trọng trong việc phát triển du lịch văn hóa. Đây chính là lợi thế, cũng là tiềm năng không chỉ cho ngành du lịch của thành phố Hà Nội mà cho cả sự phát triển của các làng

➔ nghề truyền thống của cả nước. Tuy nhiên, công tác phát triển nghề và làng nghề ở thành phố Hà Nội vẫn chưa tương xứng với tiềm năng, lợi thế của Thủ đô. Hầu hết doanh nghiệp làng nghề trên địa bàn đều có hoạt động ở quy mô nhỏ, tự phát và gặp phải không ít những khó khăn, như thiếu mặt bằng để sản xuất tập trung, thiếu đội ngũ lao động có tay nghề cao, thiếu vốn để đầu tư đổi mới công nghệ, thiết bị máy móc nhằm nâng cao sản lượng, chất lượng sản phẩm. Khả năng cạnh tranh của làng nghề thấp, nguồn nguyên liệu không ổn định, chưa tạo nhiều thương hiệu hàng hóa, sức tiêu thụ sản phẩm còn hạn chế. Trong khi, một số sản phẩm truyền thống bị mai một, suy giảm; kết cấu hạ tầng các làng nghề, nhất là đường giao thông xuống cấp, chưa đồng bộ, môi trường làng nghề bị ô nhiễm, chưa có biện pháp khắc phục... Điều này trở thành rào cản lớn đối với sự phát triển của các làng nghề truyền thống nói chung, đến việc phát triển, bảo tồn làng nghề truyền thống.

Ngoài ra, các làng nghề truyền thống của thành phố Hà Nội vẫn chưa có sự đầu tư đồng bộ về kết cấu hạ tầng phục vụ phát triển các ngành công nghiệp văn hóa, như công trình phục vụ khách du lịch đến tham quan, mua sắm sản phẩm; các khu trưng bày giới thiệu sản phẩm, bãi đỗ xe, bãi thu gom rác thải, nhà hàng, khách sạn, hệ thống chiếu sáng; đội ngũ hướng dẫn viên, thuyết minh viên tại các làng nghề chưa được đào tạo bài bản về nghiệp vụ, chuyên môn và ngoại ngữ. Các cơ sở sản xuất chủ yếu là hộ kinh doanh gia đình, ít quan tâm tới việc tổ chức kinh doanh, xây dựng thương hiệu, quảng bá hình ảnh của nghề và làng nghề dẫn tới khả năng cạnh tranh không cao, chưa tạo được ấn tượng sâu sắc để thu hút du khách trở lại.

HÀI HÒA GIỮA BẢO TỒN VÀ PHÁT TRIỂN

Ngày 8-9-2016, Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược phát triển các ngành công nghiệp văn hóa. Chiến lược đặt mục tiêu công nghiệp văn hóa đóng góp khoảng 3% GDP vào năm 2020 và 7% GDP năm 2030. Văn kiện Đại hội XIII của Đảng xác định: Khẩn trương triển khai có trọng tâm, trọng điểm ngành công nghiệp văn hóa và dịch vụ văn hóa trên cơ sở xác định và phát huy sức mạnh mềm của văn hóa Việt Nam, vận dụng có hiệu quả các giá trị, tinh hoa và thành tựu mới của văn hóa, khoa học, kỹ thuật, công nghệ của thế giới. Đảng ta đặt ra yêu cầu cụ thể, nhấn mạnh mối quan hệ giữa công nghiệp văn hóa với sức mạnh mềm của văn hóa Việt Nam và việc tiếp thu, vận dụng có chọn lọc, sáng tạo những thành tựu, giá trị văn hóa của nhân loại...

Ở thành phố Hà Nội, năm 2018, công nghiệp văn hóa đóng góp khoảng 1,49 tỷ USD vào tổng sản phẩm, chiếm tỷ trọng 3,7% GRDP. Đây là tiền đề để thành phố Hà Nội đặt mục tiêu cao hơn trung bình cả nước, cụ thể là: Năm 2030, đóng góp khoảng 8% GRDP; năm 2045 đóng góp 10% GRDP, đưa công nghiệp văn hóa trở thành ngành kinh tế mũi nhọn, trong đó có phát triển làng nghề truyền thống trên nguyên tắc bảo đảm hài hòa giữa bảo tồn và phát triển, phát huy tối đa giá trị văn hóa truyền thống Thủ đô. Để đạt được mục tiêu, trong thời gian tới, thành phố Hà Nội cần triển khai các giải pháp sau:

Một là, chủ động xây dựng kế hoạch, chiến lược phát triển công nghiệp văn hóa phù hợp với tình hình, đặc điểm, mục tiêu phát triển công nghiệp văn hóa mà thành phố Hà Nội mong muốn đạt được. Phát triển du lịch văn hóa, lấy du lịch văn hóa làm cơ sở, nền tảng phát triển các loại hình du lịch khác và coi đây là một trong những nhiệm vụ trọng tâm để đưa du lịch Thủ đô trở thành ngành kinh tế mũi nhọn. Phát triển du lịch gắn kết với bảo tồn và phát triển các giá trị văn hóa, xây dựng

nông thôn mới bền vững, phát triển làng nghề truyền thống cả về quy mô và chất lượng sản phẩm.

Hai là, xây dựng cơ chế chính sách phù hợp, có những cơ chế chung và riêng để hình thành khung cơ chế cho thành phố Hà Nội. Phát triển sản phẩm OCOP theo chuỗi giá trị, những làng nghề phát triển khác nhau cần xây dựng kế hoạch cụ thể; phát huy tính sáng tạo của người dân; tập trung vào xúc tiến thương mại, quảng bá, giới thiệu các sản phẩm làng nghề cho du khách trong và ngoài nước.

Ba là, phát triển đa dạng các sản phẩm thủ công mỹ nghệ theo hướng thân thiện với môi trường, có nguồn gốc xuất xứ và tính hợp pháp của nguyên liệu sử dụng. Tham khảo mô hình một số nhà triển lãm kết hợp là trung tâm sáng tạo để người dân đến tham quan, học tập, nghiên cứu, thực hành về công nghiệp văn hóa, công nghiệp sáng tạo và kinh tế sáng tạo.

Bốn là, hỗ trợ các cơ sở sản xuất làng nghề xây dựng website giới thiệu, quảng bá, xây dựng thương hiệu sản phẩm làng nghề. Tổ chức thực hiện việc cung cấp thông tin thường xuyên về thị trường, những quy định về chất lượng, mẫu mã sản phẩm, thị hiếu tiêu dùng để cơ sở sản xuất làng nghề có cơ sở định hướng sản xuất, xuất khẩu phù hợp. Xây dựng bộ tư liệu, thông tin về các làng nghề làm cơ sở quảng bá, phát triển du lịch làng nghề.

Năm là, khuyến khích các nghệ nhân, thợ giỏi tham gia thiết kế mẫu mã tạo ra các sản phẩm nhằm giữ được nét truyền thống mà vẫn đáp ứng được thị hiếu và nhu cầu của thị trường. Tiếp tục hỗ trợ mở các lớp tập huấn nâng cao trình độ, kỹ năng nghề nghiệp cho người lao động tại làng nghề nhằm tạo ra sản phẩm có chất lượng tốt hơn, giá thành hạ, nâng cao khả năng cạnh tranh trên thị trường đồng thời hướng tới xuất khẩu.

TIỀN GIANG:

Bảo tồn và phát triển 13 làng nghề được công nhận trên địa bàn tỉnh

Thanh Lam

CỐ GẮNG DUY TRÌ SẢN XUẤT

Tiền Giang hiện có 13 làng nghề đang hoạt động, trong đó có 8 làng nghề và 5 làng nghề truyền thống tập trung ở 8 huyện, thị, thành gồm: Huyện Châu Thành 4 làng nghề truyền thống; huyện Chợ Gạo 2 làng nghề; huyện Cái Bè 2 làng nghề; các huyện Gò Công Tây, Gò Công Đông, Tân Phước, TP. Mỹ Tho mỗi đơn vị có 1 làng nghề; TX. Gò Công 1 làng nghề truyền thống.

Nhìn trên bức tranh tổng thể, các làng nghề trên địa bàn tỉnh thuộc nhóm ngành nghề sản xuất như: Chế biến, bảo quản nông, lâm, thủy sản (bún, hủ tiếu, bánh phồng, bánh tráng, chế biến thủy sản), sản xuất hàng thủ công mỹ nghệ (chạm khắc gỗ), đan lát (bàng buông, dệt chiếu, bó chổi), sản xuất đồ gỗ (tủ thờ).

Số liệu thống kê gần đây cho thấy, hiện toàn tỉnh có khoảng 3.670 hộ với 11.867 lao động làm việc tại các làng nghề; Trong đó, lao động tham gia sản xuất thường xuyên 10.085 lao động; có 65 doanh nghiệp, cơ sở sản xuất, kinh doanh hoạt động trong làng nghề; Thu nhập bình quân từ 3,5 - 5 triệu đồng/người/tháng.

Trên thực tế, các làng nghề đã có những đóng góp quan trọng trong giải quyết việc làm, phát huy và khai thác tốt lao động có tay nghề, tạo ra thu nhập cho người dân nông thôn. Đồng thời, các làng nghề cũng đã góp phần giảm nghèo, từng bước nâng cao đời sống vật chất, tinh thần cho nông dân và thúc đẩy quá trình xây dựng nông thôn mới ở địa phương.

Hủ tiếu Mỹ Tho là món ăn đặc trưng của Nam bộ có từ rất lâu và nổi

Toàn tỉnh Tiền Giang hiện có 13 làng nghề được công nhận đang hoạt động, trong đó có 5 làng nghề truyền thống. Tuy nhiên, theo năm tháng, nhiều làng nghề truyền thống có dấu hiệu mai một dần. Tiền Giang đang đặt ra mục tiêu khôi phục lại các làng nghề truyền thống; bởi nó không chỉ góp phần giải quyết lao động nông nhân, mà còn truyền tải nét đẹp truyền thống ở địa bàn nông thôn.



Làng nghề truyền thống Tủ thờ Gò Công

tiếng cách nay hơn một trăm năm. Nguyên liệu chính làm nên món ăn nổi tiếng này là gạo Gò Cát có tại địa phương. Năm 1983, qua tìm hiểu và học hỏi bạn bè, ông Trương Văn Thuận mở cơ sở sản xuất bánh bún, hủ tiếu tại ấp Hội Gia, xã Mỹ Phong. Lúc đầu, chỉ có một cơ sở của ông Thuận.

Sau đó, ông Thuận đã tập hợp được một số thanh niên nhàn rỗi trong ấp đến hỗ trợ giúp việc. Đến nay, số thanh niên này rành nghề và mở được 7 cơ sở có quy mô lớn. Năm 2005, Tổ hợp tác Hủ tiếu Mỹ Tho được thành lập với 8 thành viên.

Năm 2007, Làng nghề bánh - bún - hủ tiếu Mỹ Tho được UBND tỉnh Tiền Giang công nhận. Làng nghề có quy mô nhỏ, với 22 cơ sở

sản xuất bánh, bún, hủ tiếu; có khoảng 100 lao động tham gia làng nghề. Các cơ sở tập trung chủ yếu ở 2 ấp Mỹ Hòa và Hội Gia (Mỹ Phong 8 cơ sở với khoảng 40 lao động) và phường 9, TP. Mỹ Tho. Sản phẩm chủ yếu của làng nghề là bánh tét, bánh ít, hủ tiếu, bánh hời, bánh tằm.

Số lượng sản phẩm khoảng 120 tấn/tháng. Thị trường tiêu thụ các sản phẩm của làng nghề chủ yếu trong và ngoài tỉnh, tập trung là chợ Mỹ Tho.

Theo UBND xã Mỹ Phong, thời gian qua, được sự quan tâm của các ngành chức năng hỗ trợ đầu tư máy móc, kỹ thuật để áp dụng vào sản xuất, làng nghề từng bước được phát triển theo chiều hướng bền vững, riêng mặt hàng hủ tiếu được các ngành chức năng giúp đỡ, tài



Làng nghề Bánh - bún - hủ tiếu Mỹ Tho.

trợ xây dựng được thương hiệu hủ tiếu Mỹ Tho độc quyền toàn quốc năm 2008. Tuy nhiên, tình hình giá cả không ổn định, thời tiết thay đổi thất thường làm ảnh hưởng đến việc phơi hủ tiếu.

Đồng thời, trong năm 2022 do còn bị ảnh hưởng bởi tình hình dịch bệnh Covid-19 nên hoạt động của các cơ sở trong làng nghề cũng bị ảnh hưởng, sản phẩm cung cấp cho thị trường giảm và doanh thu giảm so với cùng kỳ các năm trước. Hiện nay, vẫn còn một số cơ sở sản xuất còn thiếu vốn cải tạo mặt bằng, đầu tư trang thiết bị sản xuất dẫn đến chưa đảm bảo về an toàn vệ sinh thực phẩm, sản phẩm làm ra chưa đóng gói bao bì, chưa có tên tuổi và địa chỉ, nguồn điện hay cúp đột xuất.

Do đó, xã cũng đề nghị các ngành chức năng xem xét, tiếp tục hỗ trợ kinh phí cho làng nghề để có kinh phí trong việc đầu tư hệ thống xử lý nước thải đạt chuẩn trước khi đưa ra môi trường góp phần giảm thiểu ô nhiễm môi trường; đồng thời, hỗ trợ tín dụng ưu đãi cho các hộ có nhu cầu đầu tư phát triển; hỗ trợ đầu tư nguồn điện 3 pha cho làng nghề.

NỖ LỰC KHÔI PHỤC

Nhìn một cách tổng thể, bên cạnh hiệu quả mang lại, hoạt động các làng nghề hiện nay còn nhiều hạn chế như: Quy mô sản xuất nhỏ

lẻ theo hình thức hộ gia đình, sử dụng ngay diện tích ở làm nơi sản xuất, xen kẽ với khu dân cư trong làng nghề, mặt bằng sản xuất chật hẹp; sản xuất thủ công, công nghệ lạc hậu nên việc tiếp cận thị trường, quảng bá sản phẩm còn yếu.

Việc đầu tư máy móc và cải tiến công nghệ, áp dụng khoa học - kỹ thuật còn hạn chế. Bên cạnh đó, thị trường tiêu thụ sản phẩm của một số làng nghề không ổn định, dẫn đến bị đọng trong sản xuất, nhiều cơ sở sản xuất không dám đầu tư mở rộng.

Người làm nghề ngày càng giảm do phần lớn thanh niên chọn làm việc ở các khu công nghiệp có thu nhập cao hơn. Cơ sở hạ tầng và dịch vụ phục vụ sản xuất còn yếu kém, hạ tầng giao thông nông thôn chỉ đáp ứng nhu cầu đi lại và vận chuyển nhẹ giữa các vùng.

Khả năng gắn kết làng nghề với các tuyến du lịch trên địa bàn tỉnh còn rất khó khăn do hoạt động làng nghề còn trầm lắng nên việc tiếp cận, tìm hiểu và trải nghiệm với các sản phẩm du lịch làng nghề khó thu hút du khách...

Đánh giá từ thực tế của các làng nghề hiện nay, theo UBND tỉnh, việc bảo tồn và phát triển làng nghề là nhiệm vụ quan trọng trong chiến lược phát triển kinh tế; đồng thời, duy trì, bảo tồn, phát triển các giá trị văn hóa của địa phương, tạo

việc làm và tăng thu nhập cho nông hộ, góp phần chuyển dịch cơ cấu kinh tế, cơ cấu lao động trong nông thôn.

Từ thực tế này, UBND tỉnh đã ban hành Kế hoạch Bảo tồn và phát triển làng nghề tỉnh Tiền Giang giai đoạn 2023 - 2030. Theo đó, mục tiêu mà tỉnh đề ra là đến năm 2025 bảo tồn và phát triển 13 làng nghề được công nhận trên địa bàn tỉnh; đồng thời, xây dựng từ 1 - 2 làng nghề gắn với du lịch; trên 70% làng nghề hoạt động có hiệu quả.

Tính phần đầu có 80% người lao động trong làng nghề được đào tạo, đào tạo lại, đào tạo nâng cao kỹ năng nghề, kỹ năng vệ sinh an toàn lao động; có ít nhất 50% làng nghề có sản phẩm được phân hạng theo Chương trình Mỗi xã một sản phẩm (OCOP); thu nhập bình quân của lao động tăng ít nhất 1,5 lần so với năm 2020; 100% cơ sở, hộ gia đình sản xuất trong làng nghề đáp ứng các quy định về bảo vệ môi trường. Đến năm 2030, mục tiêu mà tỉnh đề ra là tiếp tục bảo tồn và phát triển các làng nghề được công nhận trên địa bàn tỉnh; đồng thời, xây dựng từ 2 - 3 làng nghề gắn với du lịch; trên 80% làng nghề, làng nghề truyền thống hoạt động có hiệu quả...

Trong chặng đường tới cần gắn kết phát triển làng nghề với du lịch. Bởi hiện có một số làng nghề có khả năng gắn kết du lịch như: Làng nghề Bánh phồng Cái Bè gắn với tuyến, điểm du lịch Chợ nổi Cái Bè, Làng cổ Đông Hòa Hiệp; Làng nghề truyền thống Dệt chiếu Long Định gắn với tuyến, điểm du lịch Khu Bảo tồn sinh thái Đồng Tháp Mười, Thiền viện Trúc Lâm Chánh Giác; Làng nghề Bánh - bún - hủ tiếu Mỹ Tho gắn với tuyến, điểm du lịch tại TP. Mỹ Tho; Làng nghề truyền thống Tủ thờ Gò Công gắn với tuyến, điểm du lịch biển Tân Thành và Cồn Ngang. Tuy nhiên, hiện nay khả năng gắn kết với các tuyến du lịch trên địa bàn tỉnh còn rất khó khăn do nhiều nguyên nhân khác nhau.

AN NHƠN (BÌNH ĐỊNH):

Phát triển làng nghề gắn với du lịch và xây dựng nông thôn mới

Lam Lam



Mỗi năm, làng nghề bún, bánh An Thái cung ứng ra thị trường hơn 2.200 tấn bánh tráng, bún khô, bún song thần, doanh thu đạt hơn 60 tỷ đồng.

Thị xã An Nhơn, "đất trăm nghề" của tỉnh Bình Định trong những năm qua tập trung phát triển làng nghề, làng nghề truyền thống, sản phẩm OCOP gắn với du lịch, xây dựng nông thôn mới...

TX. An Nhơn hiện có 11 làng nghề truyền thống, làng nghề tiểu thủ công nghiệp, 5 làng nghề trồng mai được công nhận lại theo Nghị định 52/2018/NĐ-CP của Chính phủ về phát triển ngành nghề nông thôn. Thị xã đầu tư hạ tầng giao thông, nhà trưng bày sản phẩm, hỗ trợ máy móc, xây dựng hồ sơ tham gia phân hạng sản phẩm OCOP,

quảng bá sản phẩm... để phát triển làng nghề gắn với bảo tồn, phát huy bản sắc văn hóa của nghề truyền thống.

Làng nghề bún, bánh An Thái (xã Nhơn Phúc) hiện có 180 hộ, cơ sở sản xuất tạo việc làm cho hơn 300 lao động. Mỗi năm làng nghề đưa ra thị trường hơn 2.200 tấn bánh tráng, bún khô, bún song thần, doanh thu đạt hơn 60 tỷ đồng.

Ông Dương Thanh Cường, Chủ tịch UBND xã Nhơn Phúc, cho biết: "Đang trong lộ trình phấn đấu lên phường vào năm tới nên chúng tôi tích cực quan tâm phát triển làng nghề bún, bánh An Thái gắn với bảo tồn các di tích lịch sử, văn hóa, hướng tới phát triển du lịch. Ngoài việc đầu tư mở rộng, nâng cấp đường giao thông, tổ chức thu gom rác thải tần suất 2 lần/tuần, xã vận động các hộ, cơ sở làm bún,

bánh xây dựng hệ thống bể tự hoại để thu gom, xử lý nước thải bảo vệ môi trường".

Làng nghề bánh tráng Trường Cửu và làng nghề truyền thống rượu Bàu Đá (xã Nhơn Lộc) hiện có hơn 100 hộ, cơ sở sản xuất với hơn 200 lao động làm nghề. Bà Nguyễn Thị Sáu, người làm nghề tráng bánh ở đây, chia sẻ: "Mỗi ngày vợ chồng tôi tráng được hơn 1.000 cái bánh, thu nhập từ 150 – 200 nghìn đồng/người/ngày. Xã đã nâng cấp đường giao thông, xây dựng sân để bà con có chỗ phơi bánh nên so với trước điều kiện sản xuất, mua bán thuận lợi hơn rất nhiều".

Xã Nhơn Hậu hiện có 3 làng nghề: Tiện gỗ mỹ nghệ Bắc Nhạn Tháp, bún tươi Ngãi Chánh, gốm Vân Sơn phát triển ổn định, tạo việc làm cho hơn 700 lao động. Ngoài hệ thống xử lý nước thải tập trung tại



TX An Nhơn hỗ trợ làng nghề đổi mới máy móc, thiết bị để nâng cao năng lực sản xuất.



làng nghề bún tươi Ngãi Chánh do tỉnh đầu tư năm 2019, xã còn đầu tư xây dựng nhà trưng bày sản phẩm gỗ mỹ nghệ, đường giao thông, điện chiếu sáng, khu sản xuất tập trung làng tiện gỗ mỹ nghệ để bảo vệ môi trường.

Chị Phạm Thị Như Thủy, chủ một cơ sở gỗ mỹ nghệ ở thôn Bắc Nhạn Tháp (xã Nhơn Hậu), cho biết: “Cơ sở tôi được thị xã quan tâm hỗ trợ kinh phí mua máy tiện. Sản phẩm của cơ sở tôi đã được đưa ra nhà trưng bày do xã xây dựng để phục vụ du khách đến tham quan, mua sắm. Tôi đã đăng ký thuê đất để sau này chuyển ra khu sản xuất tập

trung, mở rộng quy mô nhằm tăng hiệu quả kinh tế”.

Còn cụ Võ Thị Hoa (76 tuổi, ở thôn Vân Sơn), một người làm gốm, tâm tình: “Làng nghề còn khoảng 50 hộ giữ nghề, sản phẩm tiêu thụ trong và ngoài tỉnh, bà con làm túc tắc cũng có thu nhập ổn định. Mấy năm gần đây, nhiều du khách, học sinh các trường học cũng thường hay đến làng nghề để trải nghiệm làm gốm, bà con vui vì có thêm thu nhập từ việc hướng dẫn du khách làm gốm”.

Để giúp các làng nghề phát triển gắn với du lịch và xây dựng

nông thôn mới, tạo việc làm, tăng thu nhập cho người dân, hàng năm, TX An Nhơn bố trí khoảng 600 triệu đồng hỗ trợ các cơ sở, hộ dân tại các làng nghề phát triển sản xuất, cùng với đó là gần 300 triệu đồng kinh phí KH&CN hướng tới hỗ trợ việc xây dựng nhãn hiệu, đổi mới mẫu mã sản phẩm, tham gia hội chợ...

Ông Phan Thanh Hòa, Trưởng Phòng Kinh tế TX An Nhơn, cho biết: Thị xã đang phấn đấu đến năm 2025 có 11 phường và còn 4 xã: Nhơn Khánh, Nhơn Tân, Nhơn Mỹ, Nhơn Hạnh. Để phát triển làng nghề gắn với du lịch, thị xã đang tiếp tục rà soát các làng nghề trình UBND tỉnh công nhận lại để định hướng hỗ trợ đầu tư cơ sở hạ tầng, đào tạo nghề cho lao động, đẩy mạnh quảng bá sản phẩm, giúp bà con giữ và phát triển làng nghề, ổn định cuộc sống.

Những năm qua, TX An Nhơn đã đầu tư hạ tầng giao thông, xây dựng đề án phát triển các làng nghề, làng nghề truyền thống, phát triển sản phẩm OCOP gắn với xây dựng nông thôn mới, giúp người dân nâng cao thu nhập, ổn định cuộc sống. Nhờ đó diện mạo các vùng nông thôn được thay đổi.

Theo ông Hồ Vĩnh Thảo, Chi cục trưởng Chi cục Phát triển nông thôn Bình Định, để phát triển làng nghề gắn với xây dựng nông thôn mới, trong thời gian tới đây, hàng năm, Bình Định sẽ đào tạo nghề nông nghiệp cho 2.000 lao động nông thôn, trong đó đặt hàng dạy nghề cho 1.200 người được hưởng chính sách ưu đãi người có công với cách mạng, người dân tộc thiểu số, người thuộc hộ nghèo, người thuộc hộ bị thu hồi đất, người khuyết tật, người thuộc hộ cận nghèo.

Đầu năm nhiều làng nghề còn vắng hội, du xuân

XUÂN HÌNH

Trong khi hầu hết người lao động tại các khu công nghiệp đã trở lại làm việc thì tại các làng nghề truyền thống, nghệ nhân và thợ thuyền vẫn đang vắng hội, du xuân.

96% LAO ĐỘNG CỦA CÁC DOANH NGHIỆP ĐÃ TRỞ LẠI LÀM VIỆC

Tại KCN Nội Bài, KCN Bắc Thăng Long (Hà Nội), phần lớn các doanh nghiệp đã tổ chức hoạt động khai xuân từ ngày 15-2, tức mồng 6 Tết, sau đó bắt tay vào công việc.

Điển hình như Công ty TNHH Tamron Optical Việt Nam có hơn 1.600 lao động, sau kỳ nghỉ tết đã bắt tay vào sản xuất các sản phẩm ống thấu kính quang học.

Ông Nguyễn Thế Huy, Phó Tổng Giám đốc công ty cho biết, mặc dù gặp khó khăn do ảnh hưởng từ bối cảnh toàn cầu biến động, năm 2023 công ty đã nỗ lực duy trì chế độ đãi ngộ bằng quà và thưởng Tết từ 1.2 đến 2.5 tháng lương/lao động, tùy vào vị trí chức vụ của từng người.

Tại KCN Thạch Thất - Quốc Oai, phần lớn các công ty trong KCN cũng đã hoạt động trở lại từ ngày 15-2 (tức mùng 6 Tết Nguyên đán Giáp Thìn 2024). Trong các phân xưởng sản xuất, hình ảnh người lao động miệt mài làm việc, khí thế khẩn trương tích cực, gợi nên những hy vọng về một năm mới nhiều thành công, thắng lợi mới.

Bà Nguyễn Thị Đào, công nhân một công ty nước ngoài ở KCN này cho biết, mình và đồng nghiệp ai cũng mong năm 2024 có công việc đều, không bị gián đoạn như năm 2023. Càng nhiều việc, càng tăng ca nhiều thì sẽ có thêm thu nhập, để cuộc sống tốt hơn trong năm mới.



Hàng loạt cửa hàng ở làng mộc Hữu Bằng vẫn đang đóng cửa, chưa khai xuân.

KCN Thạch Thất - Quốc Oai có khoảng 80 doanh nghiệp sản xuất, trong đó 11 doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài. Hiện trung bình thu nhập mỗi tháng của công nhân trong KCN khoảng 10 triệu đồng.

Qua thống kê có khoảng 96% lao động của các doanh nghiệp đã trở lại làm việc. Nhìn chung, tình hình sản xuất đầu năm tại các công ty, doanh nghiệp rất tích cực.

Bước sang năm 2024, đại diện doanh nghiệp KCN Nội Bài mong nhận được sự điều hành, hỗ trợ kịp thời, thiết thực của Nhà nước đối với nền kinh tế, đặc biệt là các chính sách ưu đãi cho doanh nghiệp để yên tâm phát triển, góp phần vào sự phát triển kinh tế- xã hội của đất nước.

LÀNG NGHỀ VẪN... VUI XUÂN

Trái ngược với tình hình sản xuất nhộn nhịp đầu năm tại các công ty, doanh nghiệp, nhiều làng nghề tại các tỉnh phía bắc chưa hoạt động.

Theo truyền thống, thời điểm này người dân vẫn đang dự lễ du xuân, trả hội đầu năm mới.

Nhiều năm nay, nghề mộc dân dụng, tập trung ở một số xã Hữu Bằng, Chàng Sơn, huyện Thạch Thất, Hoài Đức (Hà Nội) đã mang lại công việc và thu nhập ổn định cho khoảng trên 50 doanh nghiệp và hơn 1000 hộ dân tham gia sản xuất, chế biến gỗ.

Khu vực cổng Đặng, lối dẫn vào làng mộc Hữu Bằng những ngày này vắng vẻ, không có bóng dáng những lao động tự do đứng chờ người đến thuê.

Bà Hồng, người bán hàng nước tại khu vực này cho biết, thông thường mỗi ngày có đến vài chục người đứng chờ được thuê đi làm việc nhưng dịp đầu năm này, các xưởng chưa làm việc nên có đứng chờ việc cũng chẳng ai gọi.

Đi vào trong làng mới có một số xưởng mộc, cửa hàng bán đồ nội

► thất đã khai xuân lấy ngày còn lại, đa phần các cơ sở đóng cửa, chưa sản xuất.

Bà Hồng Minh, một chủ cửa hàng ở đây cho biết, thời điểm đầu năm nhiều chủ cơ sở mộc đi lễ hội, du xuân, thường phải qua tháng Giêng mới bắt đầu mở cửa làm việc trở lại.

Ngay bên cạnh, làng nghề tạc tượng Sơn Đồng (xã Sơn Đồng) có tiếng trong cả nước về sản xuất, chế tác tượng Phật, những ngày đầu năm mới cũng khá yên tĩnh. Thỉnh thoảng mới có một vài tiếng máy chà, phun sơn, tiếng máy CNC tạc tượng...vọng lại.

Ông Nguyễn Xuân Trung, một nghệ nhân trẻ đã khai xuân cho biết, năm 2024 cơ sở chưa có đơn hàng nào. Do đơn hàng tồn lại từ năm ngoái nên ra Tết ông Trung tranh thủ làm tiếp, thợ thì vẫn đang nghỉ.

Lí giải sự im lìm của làng nghề, ông Trung cho biết, "Đầu năm, người làng Sơn Đồng còn đi ăn hội tháng Giêng, ăn khao thọ ... rồi ăn hội làng Sơn Đồng vào ngày 6-2 âm lịch, xong xuôi sau đó mới bắt tay vào làm việc".

Cũng theo ông Trung thì thông thường các đơn hàng sẽ có từ khoảng tháng 3 hằng năm từ các chùa, đền, miếu trong cả nước. Do dịp đầu năm, đền, chùa vẫn đang tổ chức lễ hội, mọi người tranh thủ đi chơi nên chưa có đơn hàng để sản xuất.

Cũng là sản xuất hàng hóa nhưng các công ty, doanh nghiệp ở thị trường lớn có quy mô sản xuất khép kín, đơn hàng quanh năm thì thời gian gián đoạn sản xuất được hạn chế tối đa. Còn các làng nghề truyền thống, gắn với thị trường trong nước, mang tính thời vụ nên thường chỉ bận rộn cuối năm. Đầu năm rồi rồi người dân đi lễ, du xuân.



Lễ hội Giêng bông có từ nhiều đời nay ở làng Sơn Đồng



Lễ hội đầu xuân nhằm bảo tồn phát huy các giá trị di sản văn hoá.



Học sinh ở xã Cổ Loa tham gia lễ rước kiệu trong lễ hội Cổ Loa

Nghề làm đường phen ở Cao Bằng

Giang An

Từ bao đời nay, cây mía là cây trồng gắn bó với người dân huyện Quảng Hòa, tỉnh Cao Bằng góp phần không nhỏ trong việc xóa đói giảm nghèo ở địa phương. Cây mía là cây chịu hạn tốt, dễ chăm sóc, ít mất mùa so với các loại cây trồng khác. Người dân trồng mía ngoài để bán cho Công ty cổ phần Mía đường Cao Bằng còn để ép lấy nước làm đường phen.

Đường phen thường được dùng để làm các loại bánh đặc sản của Cao Bằng như bánh khảo, khẩu sli, bánh gai và làm gia vị trong nhiều món ăn. Đây là đặc sản nổi tiếng của người Tày, Nùng ở xóm Bó Tờ. Sau khi thu hoạch mía, người ta ép lấy nước, lọc cặn rồi đun trong 4 - 5 giờ cho đến khi nước mía dần chuyển thành mật có màu vàng nâu đẹp mắt thì đổ ra khuôn, cắt thành từng miếng và đóng gói.

Sản phẩm đường phen Bó Tờ có màu vàng óng, hương vị đặc biệt, không chất bảo quản. Khi nấu đường, người dân tuân thủ nghiêm các quy định về sản xuất an toàn thực phẩm, không sử dụng hóa chất bảo quản, các sản phẩm 100% hoàn toàn tự nhiên. Với cách làm hiện nay, cứ 100 kg mía được 20 - 30 kg đường phen thành phẩm. Mỗi ngày một hộ có thể nấu 3 - 4 mẻ đường, mỗi mẻ khoảng 60 - 70 kg đường phen thành phẩm. Bên cạnh đó, người dân có thể tận dụng bã mía làm chất đốt, nước mía nấu thành rượu mía.

Xóm Bó Tờ có hơn 140 hộ làm nghề, trong đó có 85 hộ duy trì làm thường xuyên và có khoảng 40 lò đang hoạt động nấu đường hằng ngày. Do chất lượng mía, mật tại Cao Bằng tốt nên đường phen làm ra đến đâu bán hết đến đó, thu nhập trung bình từ 50 - 100 triệu đồng/hộ/năm.

Xóm Bó Tờ, thị trấn Hòa Thuận, huyện Quảng Hòa (Cao Bằng) có truyền thống làm đường phen từ lâu đời. Những năm gần đây, nhờ trồng giống mía mới cho năng suất cao và giá đường tăng nên đời sống bà con làng nghề đang ngày càng khởi sắc.



Lúc mới đun, người thợ phải thúc cho lửa lớn để nước mía sôi sùng sục. Khi nước bắt đầu sánh và đặc lại thì để lửa vừa, nếu bị quá lửa thì đường sẽ bị cháy khét và đắng

Các hộ làm trung bình từ 1 - 5 tấn đường/vụ, nhiều hộ làm với số lượng lớn, mỗi năm sản xuất hơn 10 tấn đường. Làng nghề tắt bật từ tháng 11 đến tháng 2 âm lịch, sản phẩm làm ra được thương lái đến thu mua ngay tại lò. Năm 2022, làng nghề đạt khoảng 340 tấn, đem lại gần 7,5 tỷ đồng. Năm 2023, làng nghề vẫn duy trì với diện tích ổn định trên 35 ha, giá đường phen trên thị trường cao tăng nên doanh thu khoảng 10 tỷ đồng.

Anh Nông Văn Phương, xóm Bó Tờ cho hay, mía chọn làm đường phen thường phải là cây to, nhiều nước. Khi nấu đường phải tuân thủ nghiêm các quy định về sản xuất, đảm bảo an toàn thực phẩm, không sử dụng hóa chất bảo quản, các sản phẩm 100% hoàn toàn tự nhiên.

Còn bà Đường Thị Sí, xóm Nà Mười, thị trấn Hòa Thuận chia sẻ, năm nay gia đình bà nấu khoảng 100 mẻ, mỗi mẻ cho 65 - 70kg đường phen. Với giá bán từ 20.000 - 25.000 đồng/kg, trừ chi phí gia đình bà thu lãi hơn 80 triệu đồng mỗi vụ mía.

Với kiến thức, kinh nghiệm có được, người trồng mía, làm đường phen tại Quảng Hòa đã chủ động chăm sóc cây mía, thay đổi giống mía địa phương hay bị bệnh, năng suất thấp sang trồng giống mía ROC10 có khả năng chịu được sâu bệnh, năng suất cao để có năng suất, chất lượng đường tốt nhất. Hiện 100% hộ dân làm đường phen tại Quảng Hòa đều sử dụng giống mía mới và áp dụng phương pháp canh tác, chăm sóc an toàn.



Bó Tờ có diện tích trồng mía trên 30 ha, cứ 100 kg mía được 20-30 kg đường phen thành phẩm. Cây mía được dóc lá, chặt ngọn và ép lấy nước bằng máy ép mía chạy điện.



Quá trình nấu nước mía cần người quan sát và vớt bọt, lọc qua nhiều lần để loại bỏ cặn bẩn.

Để phát triển làng nghề bền vững, góp phần giải quyết việc làm nâng cao thu nhập cho lao động nông thôn, UBND thị trấn Hòa Thuận đã đưa ra định hướng phát triển làng nghề gắn với phát triển du lịch trải nghiệm để làm sao bà con vừa giữ được sản phẩm truyền thống, vừa gắn với du lịch để có thêm thu nhập. UBND thị trấn đã phối hợp với ban, ngành cấp trên



Thành phẩm đường phen được cắt thành từng miếng. Chất lượng mía, mật tốt nên đường phen bán chạy.

thực hiện khảo sát thực tế về số lượng bà con đang sản xuất đường, về cơ sở vật chất hạ tầng để có hướng phát triển du lịch trên địa bàn.

Nghề đường phen tại Pó Tờ và nhiều làng nghề đường phen khác ở Cao Bằng ngày càng khởi sắc, tạo việc làm, nâng cao thu nhập cho người dân, góp phần phát triển kinh tế- xã hội ở địa phương.

BẢO HỘ NHÃN HIỆU TẬP THỂ: CƠ HỘI CHO ĐỒ GỖ MỸ NGHỆ PHÙ KHÊ PHÁT TRIỂN

Phượng Nghi

Trải qua gần 800 năm lịch sử, sản phẩm chạm rồng của Phù Khê vẫn được những người trong nghề đánh giá là mềm mại, tinh tế nhưng rất cá tính trong hình dáng đường nét. Năm 2023, đồ gỗ mỹ nghệ Phù Khê đã được Cục Sở hữu trí tuệ (Bộ Khoa học và Công nghệ) cấp giấy chứng nhận bảo hộ nhãn hiệu tập thể, tạo cơ hội cho đồ gỗ mỹ nghệ Phù Khê phát triển, nâng tầm thương hiệu, khẳng định giá trị sản phẩm làng nghề.



Gian trưng bày sản phẩm của làng nghề gỗ Phù Khê (Tại Hội chợ Công thương và sản phẩm OCOP Bắc Ninh – 2023)



Phượng múa, rồng bay qua tay các nghệ nhân của làng nghề Phù Khê

Xã Phù Khê, TP. Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh có từ thời An Dương Vương xây thành Cổ Loa, thịnh vượng đến đời Lý Công Uẩn dời đô về Thăng Long.

Theo truyền lại, làng gỗ mỹ nghệ Phù Khê được hình thành từ khi nhu cầu xây dựng cung điện, thành quách của thành Thăng Long phát

triển. Lúc ấy nghệ nhân tài giỏi từ các nơi tập trung về Phù Khê rất đông, dần hình thành nên ngôi làng chạm khắc có tiếng. Những sản phẩm chạm khắc tứ quý, long ly quy phượng của làng rất nổi tiếng và mang những dấu ấn riêng.

Sự nổi tiếng của người thợ Phù Khê đã đi vào trong ca dao, đời sống của người dân khắp miền Bắc: “Nghĩa Lập bánh đúc cháo kê Tiến bào nung ngói, Phù Khê trạm rồng” hay “Hà Nội thù quạt, thù cờ, Phù Khê chạm trở ngại thờ nhà vua”. Đến ngày nay, Phù Khê vẫn là làng nghề phát triển với các sản phẩm được người dân khắp nơi tin tưởng và lựa chọn.

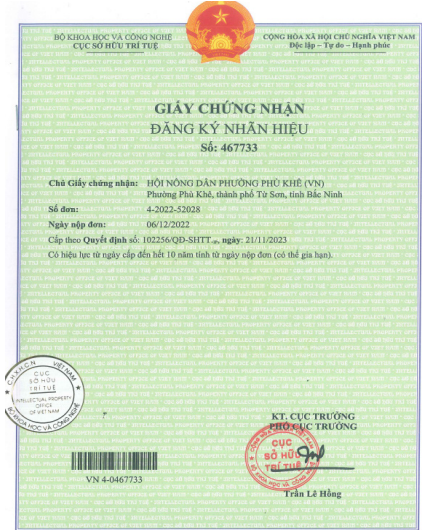
BẢO HỘ NHÃN HIỆU TẬP THỂ - ĐỂ PHÁT TRIỂN LÀNG NGHỀ

Thực tế tại các làng nghề cho thấy, việc được bảo hộ nhãn hiệu tập thể đã giúp kiểm soát chất lượng, nâng cao uy tín, giữ gìn thương hiệu và xúc tiến thương mại cho sản phẩm, góp phần nâng cao được giá trị sản phẩm, giải quyết việc làm, tăng thu nhập cho người sản xuất.

Chiến lược Sở hữu trí tuệ đến năm 2030 được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 1068 ngày 22/8/2019 với quan điểm chỉ đạo: “Phát triển hệ thống sở hữu trí tuệ đồng bộ, hiệu quả ở tất cả các khâu sáng tạo, xác lập, khai thác



Một số sản phẩm đặc trưng của làng nghề gỗ Phù Khê



và bảo vệ, thực thi quyền sở hữu trí tuệ, tạo môi trường khuyến khích đổi mới sáng tạo, đáp ứng yêu cầu hội nhập quốc tế, đưa sở hữu trí tuệ trở thành công cụ quan trọng nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia, thúc đẩy phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội".

Đối với người sản xuất, việc bảo hộ thương hiệu cho đặc sản địa phương sẽ giúp người sản xuất sản phẩm có được lợi thế cạnh tranh trên thị trường; giúp nhà sản xuất duy trì được lượng khách hàng truyền thống, thu hút khách hàng tiềm năng; tăng doanh số và lợi nhuận; giúp nhà sản xuất đưa sản phẩm thâm nhập thị trường thuận lợi, mở rộng thị trường xuất khẩu và giúp nhà sản xuất chống các hành vi cạnh tranh không lành mạnh (đối với các hành vi chỉ dẫn sai lệch nguồn gốc của sản phẩm).

Đối với cộng đồng, việc bảo hộ thương hiệu cho đặc sản địa phương sẽ giúp phát triển nông nghiệp nông thôn, vùng sâu, vùng xa; phát triển các ngành nghề truyền thống và dịch vụ khác, đặc biệt là du lịch vùng; tạo công ăn việc làm cho người dân, hạn chế di dân, giúp phát triển đều giữa các vùng kinh tế, ổn định kinh tế vùng;

góp phần gìn giữ các giá trị văn hoá, truyền thống.

Đối với người tiêu dùng, việc bảo hộ thương hiệu cho đặc sản địa phương giúp người dùng có thông tin và được chỉ dẫn bởi các dấu hiệu về khu vực địa lý được gắn trên sản phẩm, yên tâm sử dụng các sản phẩm có nguồn gốc thực từ khu vực địa lý với chất lượng được kiểm soát và tránh các rủi ro từ việc sử dụng hàng hoá giả mạo, kém chất lượng.

CƠ HỘI LỚN CHO LÀNG NGHỀ MỸ NGHỆ PHÙ KHÊ

Làng nghề Phù Khê nổi tiếng với các sản phẩm gỗ mỹ nghệ như: chạm khắc Rồng, đồ thờ cúng cho đến đồ gia dụng, bàn ghế, tủ quần áo... không chỉ bởi thiết kế đẹp, tinh tế mà chất lượng còn rất bền bỉ. Nhiều công trình kiến trúc có giá trị như chùa Bút Tháp, chùa Tây Phương, đình Diềm Xá, đình Đình Bảng, đền Ngọc Sơn... đều mang dấu ấn của những người thợ, nghệ nhân của làng nghề Phù Khê. Và cũng chính những nét chạm khắc độc đáo của sản phẩm mộc Phù Khê (90% công đoạn sản xuất của làng nghề được cơ giới hóa) đã đưa sản phẩm của làng nghề vượt sang thị trường Trung Quốc, Lào,

các nước Đông Âu..., trong đó 70% sản phẩm xuất khẩu của làng nghề được xuất đi Trung Quốc với giá trị khoảng 70 tỷ đồng mỗi năm.

Ngày 21/11/2023, với 743 thành viên, đồ gỗ mỹ nghệ Phù Khê đã được Cục Sở hữu trí tuệ (Bộ Khoa học và Công nghệ) bảo hộ nhãn hiệu tập thể với màu sắc nhãn hiệu: xanh dương, vàng đỏ, gạch đậm, đỏ gạch nhạt, trắng, đen, xám, xanh nhạt da trời.

Sau khi đón nhận nhãn hiệu tập thể, tháng 12/2023, làng nghề gỗ Hương Mạc cùng với nhiều làng nghề của tỉnh đã tham gia Hội chợ Công thương và sản phẩm OCOP Bắc Ninh - 2023. Tham dự Hội chợ đã giúp làng nghề gỗ Hương Mạc quảng bá hình ảnh, giới thiệu sản phẩm, tìm kiếm đối tác, giúp phần phát triển kinh tế địa phương của tỉnh nhà.

Khi được bảo hộ tập thể "Đồ gỗ mỹ nghệ Phù Khê" đã giúp nâng cao uy tín và danh tiếng của sản phẩm, góp phần nâng cao giá trị; đồng thời, giữ gìn và phát huy giá trị sản phẩm mỹ nghệ của địa phương, bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng, giải quyết việc làm, tăng thu nhập cho người sản xuất, bước tiếp dòng chảy lịch sử 800 năm đưa làng nghề lên một tầm cao mới.

LÀO CAI:

Sắc xuân mới ở một thôn vùng cao Bắc Hà

Lưu Hoà

Được chọn làm điểm xây dựng thôn nông thôn mới. Kết thúc năm 2023, Nậm Kha 2, xã Nậm Lức, huyện Bắc Hà (Lào Cai) đã hoàn thành 14/15 tiêu chí nông thôn mới và cơ bản sắp hoàn thành tiêu chí hộ nghèo khi có thêm 16 hộ dân thoát nghèo, phấn đấu đạt thôn nông thôn mới năm 2024.



Bà con nông dân thôn Nậm Kha 2 giúp nhau phát triển quê hữu cơ

Để có kết quả này, thời gian qua, cấp ủy Chi bộ thôn Nậm Kha 2 đã chú trọng phát huy sức mạnh tổng hợp, khơi dậy sức dân, đoàn kết, nhất trí cao, tích cực đóng góp công sức, tiền của trị giá hàng tỷ đồng, hiến hàng vạn mét vuông đất, chặt bỏ cây quế đang tuổi thu hoạch để mở đường giao thông, xây cầu, góp sức xây dựng nông thôn mới ngày một khởi sắc, ấm no, trù phú, trở thành điểm sáng nơi miền cao nguyên trắng Bắc Hà.

Đến thôn Nậm Kha 2- thôn trung tâm của xã Nậm Lức, huyện Bắc Hà hôm nay, mọi người dễ dàng nhận thấy sự thay đổi tích cực, diện mạo nông thôn mới khởi sắc. Hình thành trung tâm xã vừa giữ được nét truyền thống, thanh bình, kết hợp nét hiện đại, trù phú với những ngôi nhà xây cao tầng, nhà ngói mới mọc lên san sát, tuyến đường giao thông nội thôn, đường nội đồng được bê tông hóa, đời sống nhân dân ngày càng ấm no, đủ đầy.

Có được sự thay đổi ấy, là nhờ thôn đã luôn đoàn kết, phát huy nội lực, tích cực tham gia đóng góp công sức, tiền của, hiến đất, công lao động để xây dựng các công trình phúc lợi, phục vụ đời sống nhân dân; dọn dẹp vệ sinh thôn bản "Sáng - xanh - sạch - đẹp". Điểm

nổi bật là nhân dân đã hiến đất đai, cây cối, đóng góp công sức, tiền của trị giá hàng tỷ đồng để làm đường, chung sức xây dựng nông thôn mới, tích cực thay đổi nếp nghĩ, cách làm trong sản xuất nông nghiệp, xây dựng các mô hình sinh kế mới, trồng cây quế hữu cơ hiệu quả, nhờ đó nhiều hộ dân không những thoát nghèo mà còn vươn lên khá giả, đời sống từng bước cải thiện, nâng cao.

Nậm Kha 2, xã Nậm Lức có 127 hộ 591 khẩu, trong đó dân tộc Mông có 25 hộ, dân tộc Dao 71 hộ, còn lại là dân tộc Kinh. Đây là thôn đi đầu trong thực hiện các phong trào thi đua yêu nước tại địa phương vì vậy đã được xã Nậm Lức chọn xây dựng thôn nông thôn mới. Để thực hiện nhiệm vụ này, Chi bộ thôn xác định, mỗi hộ dân là một hạt nhân nông thôn mới và nhiều hộ tập trung lại để thành từng xóm nông thôn mới, thôn nông thôn mới. Để dân hiểu và tham gia, người đứng đầu cán bộ, đảng viên trong thôn đã gương mẫu đi đầu nắm chắc chủ trương, nghị quyết của cấp trên, coi trọng công tác vận động nhân dân, xây dựng mô hình điểm

để người dân học tập, làm theo, phát huy sức mạnh tổng hợp của khối đại đoàn kết toàn dân.

Trưởng thôn Nậm Kha 2- Anh Trương Văn Tim chính là tấm gương tiêu biểu gương mẫu đi đầu học Bác Hồ thông qua những việc làm thiết thực, cụ thể. Với suy nghĩ "Trưởng thôn thì phải tốt, làm những việc có ích, có lợi cho bà con. Muốn dân hiểu, dân tin, dân làm theo, trước hết bản thân phải gương mẫu đi đầu các phong trào ở địa phương", gia đình anh đã tự nguyện hiến hơn 2.000m² đất trồng quế, để mở đường liên thôn, đường nội đồng và xây dựng hoàn thành cây cầu Nậm Kha 2, anh Trương Văn Tim, trưởng thôn Nậm Kha 2 chia sẻ: " Nếu cứ tính toán thiệt hơn thì không biết bao giờ mới có cây cầu, có đường giao thông đi thuận lợi, đến đời con cháu mình cũng chẳng khá lên được. Vào đất của mình thì mình sẵn sàng hiến đất trước nhất để bà con người ta nhìn, mà sau này mình mới vận động được bà con làm theo. Bản thân đã cùng các đồng chí trong cấp ủy và các đảng viên trong chi bộ thôn xây dựng kế hoạch tuyên truyền, vận động



Đồng bào các dân tộc thiểu số thôn Nậm Kha 2, xã Nậm Lức- Bắc Hà tích cực đóng góp công sức, tiền của, hiến đất để đổ bê tông đường giao thông nông thôn, chung sức xây dựng nông thôn mới.

với phương châm: “Đi từng ngõ, gõ từng nhà”. “Gần dân, sát dân”. “Chung sức xây dựng nông thôn mới vì ấm no, hạnh phúc của nhân dân!”. Sau đó chia thành các nhóm đi đến từng nhà dân tuyên truyền, vận động, phân tích cái được, cái mất và lợi ích lâu dài cho người dân hiểu, đồng tình ủng hộ.

Từ sự gương mẫu đi đầu của trưởng thôn và các đảng viên, các hộ dân trong thôn có đất và cây cối trong quy hoạch làm đường, cầu, đều nhất trí hiến đất. Điển hình là hộ ông Đặng Văn Thắng, thôn Nậm Kha 2 đã hiến hơn 3000 m² đất và chặt bỏ 2.500 cây quế để giải phóng mặt bằng làm đường giao thông liên thôn, đường nội đồng. Ông Thắng chia sẻ: “Qua họp thôn mình đã nắm bắt được, khi cán bộ xã, thôn tuyên truyền, vận động mình cũng hiểu vì nhà mình và người dân ở đây sống dựa chủ yếu vào cây quế, đường trước đi lại khó khăn, khó thu hoạch vận chuyển quế, làm ăn, đi lại cũng khó vì vậy mình sẵn sàng hiến đất để gia đình, bà con và con cháu có đường đi lại thuận lợi, phát triển kinh tế”.

Nhờ sự đoàn kết nhất trí cao, sự đồng thuận của người dân, năm 2023, cấp ủy chi bộ thôn đã chỉ đạo các ban ngành đoàn thể tuyên truyền, vận động 14 hộ dân hiến đất làm đường nội rừng với diện tích trên 1 ha. Tuyên truyền vận động cán bộ, đảng viên và Nhân

dân tích cực tham gia xây dựng nông thôn mới, hưởng ứng thực hiện Nghị quyết 10 của Tỉnh ủy Lào Cai. Đã có 15 hộ tự nguyện hiến 4.500m² đất và 3500 cây quế 7,8 năm tuổi, giá trị 350 triệu đồng để làm đường giao thông nông thôn, đóng góp xây dựng nông thôn mới với tổng số tiền 110 triệu đồng.

Ông Đặng Văn Ánh, bí thư chi bộ thôn cho biết: thời gian qua, Chi bộ thôn đã chỉ đạo Ban Phát triển thôn phối hợp với tổ tuyên vận làm tốt công tác tuyên truyền, vận động nhân dân tham gia xây dựng nông thôn mới. Các thành viên trong tổ thường xuyên đến từng gia đình để tuyên truyền, vận động và hướng dẫn trực tiếp người dân ăn ở hợp vệ sinh, chỉnh trang nhà ở, đào hố rác, thu gom rác thải, xây tường rào, đưa một số cây trồng, vật nuôi hiệu quả vào sản xuất... Từ đó, bà con hiểu và làm theo, cùng nhau thi đua phát triển kinh tế, đẩy mạnh chuyển dịch cơ cấu cây trồng, vật nuôi; áp dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật vào sản xuất; Tập trung khai thác thế mạnh của địa phương, trong đó tập trung trồng và phát triển cây quế hữu cơ, phát triển chăn nuôi gia súc, gia cầm... Nhờ đó, đời sống người dân được cải thiện và từng bước nâng cao. diện mạo và sức sống của thôn ngày một khởi sắc.

Ông Đặng Văn Ánh, bí thư chi bộ thôn Nậm Kha 2, xã Nậm Lức tự hào cho biết: “Hiện nay Nậm Kha 2 đã có diện tích hơn 400 ha cây quế hữu cơ, còn về tổng thu từ sản phẩm quế năm 2022 đạt trên 5 tỷ đồng, năm 2023 ước đạt gần 7 tỷ đồng. Đây là nguồn thu chính của người dân và hiện nay trồng cây quế nhiều, chủ yếu người dân chia sẻ cho người dân trong thôn, xã và các xã khác lân cận về cách trồng, chăm sóc, thu hoạch và phòng trừ sâu bệnh quế theo hướng hữu cơ mà người dân đã được Trung tâm Khuyến nông và DVNN tỉnh và các ban ngành tập huấn, hướng dẫn

cho bà con phát triển cây quế theo hướng hữu cơ để có giá trị kinh tế cao, ổn định. Bà con đã thay đổi tư duy, cách làm, áp dụng tiến bộ kỹ thuật mới từ đó đời sống bà con khá hơn rất nhiều so với trước đây, dân có thu nhập ổn định, nhà cửa được sửa chữa và xây dựng khang trang, đường thôn sạch sẽ, thôn giờ như bừng sáng thay áo mới”.

Từ trồng và phát triển cây quế hữu cơ mà thôn năm 2022, đã có thêm 10 hộ thoát nghèo, năm 2023 đã có thêm 16 hộ thoát nghèo, nhiều hộ có điều kiện tu sửa, chỉnh trang, xây nhà mới, đặc biệt giúp thôn Nậm Kha 2 nhanh chóng phấn đấu hoàn thành nốt tiêu chí hộ nghèo, phấn đấu đạt 15/15 tiêu chí thôn nông thôn mới.

Gia đình anh Đặng Văn Dồn, sinh năm 1989, dân tộc Dao, thôn Nậm Kha 2 là tấm gương sáng trong phong trào thi đua phát triển kinh tế, giảm nghèo bền vững.

Những việc làm thể hiện tấm lòng và trách nhiệm của mỗi tập thể, mỗi người dân thôn Nậm Kha 2 thực sự là những tấm gương tiêu biểu trong phong trào chung sức xây dựng nông thôn mới gắn với giảm nghèo bền vững tại địa phương, góp phần xây dựng xã Nậm Lức ngày càng giàu, đẹp.

Ông Vàng Văn Chung, Bí thư Đảng ủy xã Nậm Lức tự hào cho biết: xã Nậm Lức được huyện lựa chọn là 1 trong 2 xã phấn đấu về đích nông thôn mới vào năm 2025, trong đó thôn Nậm Kha 2 là thôn đi đầu, tiêu biểu đã được ghi danh, đặc biệt được các cấp, các ngành trao tặng nhiều phần thưởng trong các phong trào thi đua yêu nước, phát triển kinh tế, xây dựng nông thôn mới gắn với giảm nghèo bền vững. Đảng bộ xã chú trọng nêu gương, tuyên truyền, nhân rộng điển hình Nậm Kha 2 tới toàn Đảng bộ là động lực giúp Nậm Lức đoàn kết, khắc phục khó khăn, phấn đấu về đích xã nông thôn mới vào năm 2025 theo đúng kế hoạch.

Bừng sáng làng quê nông thôn mới ở Hà Giang

Mộc Lan

Trong tiết trời Xuân ấm áp, đến các làng quê Nông thôn mới (NTM), có những con đường thẳng tắp dẫn lối, nhiều ngôi nhà vừa xây xong còn thơm mùi sơn mới, những vườn hoa màu xanh mướt trải dài như thảm để đón nắng mai. Với nhiều cách làm linh hoạt, sáng tạo, Hà Giang tiếp tục gặt hái thêm nhiều thành quả trên chặng đường xây dựng NTM, nâng cao chất lượng cuộc sống cho người dân.



Đường hoa nông thôn mới rực rỡ tại trung tâm xã Tùng Bá được cán bộ xã trồng hàng hoa rực rỡ, trồng cây cảnh.

Khi bắt tay vào thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia về xây dựng NTM, lợi thế đối với tỉnh ta rất ít, bởi đặc thù nằm ở vùng cao, biên giới xa xôi của Tổ quốc, địa hình chia cắt mạnh, điều kiện kinh tế của người dân còn nhiều khó khăn, tỷ lệ hộ nghèo cao, thu nhập bình quân đầu người thấp. Vì vậy, để đạt được mục tiêu đề ra, Hà Giang đã có những giải pháp biến khó khăn thành động lực trong quá trình xây dựng NTM. Đồng chí Đỗ Tấn Sơn, Chánh Văn phòng Điều phối NTM tỉnh cho biết: “Trên tinh thần dám nghĩ, dám làm và dám chịu trách nhiệm, bộ máy tham mưu, giúp việc các cấp cho Ban Chỉ đạo thực hiện chương trình xây dựng NTM từ tỉnh đến cơ sở đã được kiện toàn, bố trí phù hợp với điều kiện của từng địa phương và luôn dành mọi tâm huyết, sự nỗ lực, cố gắng để hoàn thành tốt mọi nhiệm vụ được giao”.

Xác định xây dựng NTM có điểm khởi đầu nhưng không có điểm kết thúc, trong những năm qua, các địa phương trong toàn tỉnh đã làm rất tốt công tác tuyên truyền, huy động sức mạnh nội lực của nhân dân trong xây dựng NTM. Các phong

trào thi đua chung sức xây dựng NTM được các cấp phát động và duy trì thực hiện thường xuyên, tiêu biểu là phong trào “Nhà sạch, vườn đẹp”, “Thứ Bảy hướng về NTM”, “Mỗi đoàn thể, mỗi tuần chọn một thôn, làm một việc”. Qua các phong trào, nhân dân đã hiến tặng hàng nghìn m² đất, đóng góp hàng nghìn ngày công và tiền của để làm các công trình giao thông, nhà văn hóa. Với sự thay đổi lớn trong nhận thức, nhân dân càng chủ động tham gia xây dựng NTM, xóa bỏ tư tưởng trông chờ, ỷ lại vào Nhà nước.

Với tinh thần vượt khó đi lên, đến nay, tỉnh có 48/175 xã đạt chuẩn NTM. Tổng số tiêu chí đã hoàn thành là 2.047 tiêu chí. Toàn tỉnh có 88 thôn được công nhận thôn NTM theo tiêu chí của tỉnh. Các huyện, thành phố tiếp tục duy trì và nâng cao chất lượng các tiêu chí NTM đối với các xã đã về đích, trong đó,

các xã thuộc huyện Vị Xuyên, Bắc Quang, Quang Bình đạt tiêu chí cao hơn so với các huyện nghèo. Dấu ấn của phong trào xây dựng NTM hiện hữu trên các làng quê, người dân đang thụ hưởng thành quả của chương trình NTM cảm nhận rõ sự thay đổi tích cực này.

Chị Hoàng Thị Sinh, thôn Yên Lập, xã Yên Thành (Quang Bình) phấn khởi cho hay: “Từ một vùng nông thôn xa xôi, cách trở, nay người dân được đi lại trên những con đường bê tông rộng rãi; sinh hoạt ở nhà văn hóa khang trang, sạch đẹp; con em được học tập ở những ngôi trường đầy đủ trang, thiết bị hiện đại, chúng tôi rất mừng. Mang theo những niềm vui đó, đồng bào các dân tộc Tày, Dao, Pà Thẻn trong thôn đang ra sức thi đua xây dựng, nhân rộng những mô hình kinh tế tiêu biểu, làm cho cuộc sống thêm phần sung túc, ấm no”.



Tuyến đường trung tâm huyện Quang Bình trồng hoa Tường Vi cải tạo cảnh quan sáng, xanh, sạch, đẹp.

Hòa cùng mùa Xuân trên quê hương, đất nước, với quyết tâm của cả hệ thống chính trị, sự chung sức, đồng lòng của nhân dân, tỉnh Hà Giang đã xác định mục tiêu phấn đấu làm đến đâu, chắc đến đó các tiêu chí huyện NTM tại 2 huyện Bắc Quang, Quang Bình; có 5 xã đạt chuẩn NTM nâng cao và nâng cao hơn nữa các tiêu chí NTM, đưa diện mạo miền biên viễn của Tổ quốc thêm lung linh, rực rỡ.

TP. HỒ CHÍ MINH:

Chuyển đổi cơ cấu cây trồng trên đất trồng lúa

Cẩm Nhung



Chuyển đổi trồng cây hàng năm trên đất trồng lúa kém hiệu quả là giải pháp tối ưu giúp nâng cao hiệu quả sản xuất nông nghiệp

Nhằm nâng cao hiệu quả sản xuất nông nghiệp tại TP. HCM, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đã giao TP. HCM chuyển đổi cơ cấu cây trồng trên đất trồng lúa năm 2024 với diện tích hơn 190 ha.

Để tiếp tục phát huy hiệu quả việc chuyển đổi cơ cấu cây trồng trên đất trồng lúa kém hiệu quả sang trồng cây hàng năm, lâu năm, trồng lúa kết hợp với nuôi trồng thủy sản, nâng

cao hiệu quả sản xuất nông nghiệp, giúp nông dân tăng thu nhập, ngày 31/01/2024 Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đã ban hành Quyết định số 467/QĐ-BNN-TT về chuyển đổi cơ cấu cây trồng trên đất trồng lúa toàn quốc năm 2024. Hướng đến năm 2024, cả nước có 139.254,64 ha đất trồng lúa thành công chuyển đổi cơ cấu cây trồng hàng năm (76.748,23 ha), cây trồng lâu năm (23.118,37 ha) và đất trồng lúa kết hợp nuôi trồng thủy sản (16.269,68 ha).

Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn yêu cầu UBND TP. HCM có trách nhiệm ban hành Kế hoạch chuyển đổi cơ cấu cây trồng trên đất trồng lúa trên phạm vi toàn tỉnh năm 2024. Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn cũng chỉ đạo Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn TP. HCM hướng dẫn, kiểm tra, giám sát việc chuyển đổi cơ cấu cây trồng trên đất trồng lúa trên phạm vi toàn tỉnh năm 2024 theo đúng kế hoạch đã được phê duyệt. Đồng thời, báo cáo kết quả chuyển đổi cơ cấu cây trồng trên đất trồng lúa năm 2024 và đăng ký Kế hoạch chuyển

đổi cơ cấu cây trồng trên đất trồng lúa năm 2025 về Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (qua Cục Trồng trọt) trước ngày 31/12/2024 theo quy định.

Ngoài ra, Cục Trồng trọt sẽ phụ trách hướng dẫn, kiểm tra, giám sát việc chuyển đổi cơ cấu cây trồng trên đất trồng lúa sang trồng cây hàng năm, cây lâu năm, trồng lúa kết hợp nuôi trồng thủy sản trên đất trồng lúa toàn quốc năm 2024; Tổng hợp báo cáo kết quả chuyển đổi cơ cấu cây trồng trên đất trồng lúa của các địa phương theo quy định

Như vậy, đến hết năm 2024, TP. HCM sẽ là 01 trong 06 tỉnh thành vùng Đông Nam Bộ xây dựng thành công kế hoạch chuyển đổi cơ cấu cây trồng trên đất trồng lúa sang cây trồng hàng năm, cây lâu năm và trồng lúa kết hợp nuôi trồng thủy sản. Cụ thể, diện tích thực hiện chuyển đổi là 192,64 ha, với 18,538 ha diện tích trồng cây hàng năm, 84,681 ha diện tích cây trồng lâu năm và 4,740 ha diện tích dùng để trồng lúa kết hợp nuôi trồng thủy sản.

CẨM XUYÊN tập trung nguồn lực xây dựng nông thôn mới

Phan Tâm

Với khí thế phấn khởi của những ngày đầu xuân, các địa phương trên địa bàn huyện Cẩm Xuyên (Hà Tĩnh) đang tập trung nguồn lực, ra sức xây dựng nông thôn mới (NTM)...

Từ mồng 9 tết Nguyên đán 2024, xã Cẩm Minh huy động hơn 600 cán bộ, hội viên và người dân ra quân xây dựng NTM. Ngay trong ngày đầu ra quân, người dân đã tham gia trồng mới 500 cây xoài, xây mới 500 bồn hoa tại các trục đường chính của các thôn; cắt tỉa, chăm sóc cây hoa dọc các tuyến đường, tạo cảnh quan môi trường xanh - sạch - đẹp.

Ông Trần Văn Khiên - Bí thư Đảng ủy, Chủ tịch UBND xã Cẩm Minh cho biết: “Với mục tiêu phấn đấu đạt chuẩn xã NTM nâng cao trong năm 2024, ngay sau kỳ nghỉ tết Nguyên đán, địa phương tổ chức ra quân triển khai các phần việc. Hiện nay, các tiêu chí xã NTM nâng cao cơ bản hoàn thành, còn lại tiêu chí nước sạch tập trung đang được huyện tích cực triển khai. Thời điểm này, xã cũng tập trung chỉ đạo, phát động phong trào thi đua cùng cố, nâng chất các tiêu chí ở 8/8 thôn trên toàn xã”.

Không riêng xã Cẩm Minh, thời điểm này, xã Cẩm Thạch cũng gác lại mọi hoạt động vui tết đón xuân để phát động ra quân xây dựng xã NTM nâng cao năm 2024. Trong lễ phát động, hơn 400 cán bộ, hội viên, người dân đã đồng loạt ra quân chỉnh trang nâng cao các tiêu chí.

Ông Nguyễn Xuân Thủy - Chủ tịch UBND xã Cẩm Thạch cho biết: “Sau tết, xã phát động đợt cao điểm thi đua xây dựng NTM với phương châm “Tổng lực, đồng bộ, toàn dân,



Xã Cẩm Quang ra quân xây dựng NTM với khí thế phấn khởi đầu xuân.

toàn diện, quyết liệt và có hiệu quả”. Trong đó, chúng tôi tập trung đẩy mạnh phát triển nông nghiệp theo hướng nâng cao năng suất, chất lượng và các giá trị nông sản; chỉnh trang vườn hộ, công trình phụ trợ, cải tạo phát triển kinh tế vườn, xây dựng hệ thống hàng rào xanh, hiến đất, hiến cây, hiến hàng rào; phát quang hành lang giao thông, thu gom, xử lý rác thải sinh hoạt, chăn nuôi đúng quy định”.

Được biết, những ngày đầu Xuân Giáp Thìn, huyện Cẩm Xuyên có 6 địa phương đã triển khai phát động ra quân xây dựng NTM, đô thị văn minh, gồm các xã: Cẩm Quang, Cẩm Mỹ, Cẩm Thạch, Cẩm Minh, Cẩm Lạc và thị trấn Cẩm Xuyên. Lũy kế từ đầu năm đến nay, 23 xã, thị trấn trên toàn huyện đã tổ chức ra quân xây dựng NTM, đô thị văn minh năm 2024.

Ông Lê Ngọc Hà – Phó Chủ tịch UBND huyện Cẩm Xuyên cho biết:

“Với mục tiêu xây dựng đạt chuẩn huyện NTM nâng cao vào cuối năm 2024, ngay từ đầu năm, huyện đã tổ chức tổng kết, soát xét các tiêu chí và xây dựng khung kế hoạch, phần việc cụ thể. Chúng tôi cũng đã có văn bản hướng dẫn, chỉ đạo các địa phương triển khai ra quân xây dựng NTM theo bộ tiêu chí mới sớm hơn mọi năm. Qua kiểm tra, các địa phương đều ra quân sôi nổi, thực hiện được nhiều phần việc thiết thực, hiệu quả; tạo khí thế phấn khởi ngay từ những tháng đầu năm để sớm hoàn thành kế hoạch đã đề ra”.

Theo lộ trình, huyện Cẩm Xuyên phấn đấu đạt chuẩn huyện NTM nâng cao vào cuối năm 2024. Các xã: Cẩm Mỹ, Cẩm Quang, Cẩm Thạch, Cẩm Trung, Cẩm Minh, Nam Phúc Thăng phấn đấu đạt chuẩn xã NTM nâng cao và thị trấn Cẩm Xuyên, thị trấn Thiên Cẩm sẽ đạt chuẩn đô thị văn minh vào năm 2024.

BẮC GIANG:

QUAN TÂM PHÁT TRIỂN SẢN PHẨM OCOP

Lam Nhã

Tỉnh Bắc Giang có nhiều sản phẩm OCOP từ cây dược liệu với chất lượng tốt, mẫu mã đẹp, được khách hàng tin dùng. Thời gian qua, các cấp, ngành trong tỉnh đã quan tâm thực hiện nhiều cơ chế, chính sách để phát triển sản phẩm OCOP từ những loại cây này.

Thực hiện chương trình mỗi xã một sản phẩm, đến nay, tỉnh Bắc Giang có hơn 280 sản phẩm đạt OCOP 3 sao trở lên, trong đó có nhiều sản phẩm được chế biến từ cây dược liệu. Qua đánh giá của Sở Nông nghiệp và PTNT, hầu hết sản phẩm có mẫu mã đẹp, chất lượng tốt, tiêu thụ thuận lợi, ngày càng chiếm lĩnh thị trường. Huyện Yên Thế có nhiều sản phẩm OCOP từ cây dược liệu như trà đinh lăng, cao dược liệu...

Hợp tác xã (HTX) dược liệu Thiện Tâm, xã Tân Hiệp có nhiều đóng góp vào việc phát triển sản phẩm OCOP của huyện. Ông Nguyễn Văn Thiện, Giám đốc HTX cho biết, những năm qua, đơn vị chủ động mở rộng diện tích trồng cây dược liệu như cà gai leo, xạ đen để bảo đảm vùng nguyên liệu ổn định, chất lượng với tổng diện tích gần 30 ha. Đơn vị cũng đầu tư hàng tỷ đồng mua 3 dây chuyền chiết xuất dược liệu. Mỗi tháng, HTX sản xuất và tiêu thụ gần 1,5 nghìn hộp cao dược liệu các loại.

Sau 8 tháng thành lập, tháng 12/2022, HTX nông nghiệp sạch Thùy Dương (Yên Dũng) có 2 sản phẩm là tinh bột nghệ Curcumin Thùy Dương và bột củ sen nguyên chất Thùy Dương được công nhận OCOP 3 sao. Tiếp nối thành công, năm 2023, sản phẩm viên nghệ mật ong tam thất của HTX được chứng nhận OCOP 3 sao. Chị Bạch Thị Mến, Phó Giám đốc HTX nói: "Chúng tôi xác định phát triển sản phẩm OCOP

là hướng đi tất yếu để nâng giá trị sản phẩm, tăng lợi nhuận, đáp ứng tốt nhu cầu của khách hàng".

Hiện toàn tỉnh có gần 670 ha cây dược liệu lâu năm và hằng năm, tập trung ở các huyện: Sơn Động, Lục Nam, Yên Thế, Tân Yên.

Đồng hành với các doanh nghiệp, HTX, tỉnh Bắc Giang đã ban hành nhiều chính sách hỗ trợ. Mới đây, HĐND tỉnh ban hành Nghị quyết quy định chính sách phát triển sản phẩm OCOP trên địa bàn tỉnh Bắc Giang, giai đoạn 2024- 2025.

Nghị quyết nhằm thúc đẩy, khuyến khích các chủ thể sản xuất, các địa phương trong tỉnh tăng cường phát triển sản phẩm OCOP, trong đó có sản phẩm OCOP từ cây dược liệu. Mức hỗ trợ theo Nghị quyết đối với sản phẩm OCOP (xây dựng mới, gia hạn, nâng sao...) thấp nhất là 20 triệu đồng, cao nhất là 300 triệu đồng/sản phẩm.

Tại các huyện, thị xã, TP cũng thực hiện nhiều chính sách để xây dựng, nhân rộng diện tích trồng cây dược liệu, liên kết sản xuất. Đơn

cử như huyện Tân Yên ban hành Đề án "Phát triển sản xuất sâm Nam núi Dành trên địa bàn huyện, giai đoạn 2022-2027". Kết quả đến nay, toàn huyện có 106 ha sâm Nam. Riêng năm 2023, diện tích trồng mới là 34,5 ha (đạt 111,3% kế hoạch đề ra từ đầu năm); giá trị kinh tế đạt hơn 5,2 tỷ đồng/ha/chu kỳ sản xuất. Ngoài ra, trên địa bàn huyện còn hình thành các chuỗi liên kết sản xuất giữa nông dân với doanh nghiệp.

Cùng với chính quyền địa phương, các sở: Nông nghiệp và PTNT, Khoa học và Công nghệ cùng các đoàn thể cũng có nhiều hoạt động hỗ trợ chủ thể xây dựng, phát triển sản phẩm OCOP, trong đó có sản phẩm OCOP từ cây dược liệu. Qua các hoạt động như hỗ trợ chuyển giao công nghệ; cấp nhãn hiệu sản phẩm, chỉ dẫn địa lý; tổ chức cho các chủ thể tham gia hội nghị kết nối cung-cầu, xúc tiến thương mại..., hy vọng trên địa bàn tỉnh ngày càng có nhiều sản phẩm được công nhận OCOP, qua đó nâng cao giá trị kinh tế, tạo việc làm, thu nhập cho chủ thể và người dân.



Các HTX phát triển sản phẩm OCOP từ cây dược liệu trên địa bàn huyện Sơn Động tham gia hội chợ xúc tiến thương mại.

SƠN LA:

THUẬN CHÂU NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG CÁC SẢN PHẨM OCOP

Là địa phương có thế mạnh về phát triển nông nghiệp, huyện Thuận Châu (Sơn La) đã thực hiện các chính sách khuyến khích phát triển hợp tác, liên kết gắn sản xuất với tiêu thụ nông sản, sản phẩm làng nghề. Hỗ trợ xây dựng và phát triển nhãn hiệu, thương hiệu cho các sản phẩm nông nghiệp; khai thác lợi thế của từng vùng, địa phương để thực hiện tốt chương trình OCOP. Tăng cường liên kết, xúc tiến, giới thiệu, quảng bá nông sản của huyện, nhất là các nông sản chủ lực, có giá trị cao.

Thanh Lam



Xoài Yên Châu - sản phẩm có vị trí trên thị trường

Hiện nay huyện Thuận Châu đã chuẩn hóa 8 sản phẩm OCOP đạt 3 sao trở lên, gồm: Trà ôlong Thu Đan, điểm du lịch Pha Đin Top, cá hun khói Chiềng La, cá rô phi lê sông Đà, Chè Trọng Nguyên, mật ong Phổng Lái, thịt trâu gác bếp Hương Đối, Coffee Arabica Minh Trí. Sau khi được công nhận, các sản phẩm OCOP được tham gia chương trình hội chợ, hoạt động xúc tiến thương mại; tham gia 2 điểm giới thiệu, trưng bày và bán sản phẩm OCOP, nông sản đặc trưng của huyện tại Trung tâm thị trấn huyện và điểm du lịch Pha Đin Top. Tham gia các điểm trưng bày sản phẩm OCOP tại các huyện, thành phố trong tỉnh, ngoài tỉnh. Qua đó, nhận được sự quan tâm của nhiều khách hàng, nhà phân phối, các đại lý, tạo cơ hội nghiên cứu thị trường, tìm hiểu nhu cầu của khách hàng, các nhà phân phối, làm cơ sở hoàn thiện và phát triển sản phẩm.

Năm 2024, huyện tiếp tục đưa Chương trình “Mỗi xã một sản phẩm” (OCOP) trở thành một

chương trình phát triển kinh tế quan trọng của tỉnh Sơn La nói chung và huyện Thuận Châu nói riêng. Không ngừng nâng cao chất lượng các sản phẩm OCOP đã được chứng nhận và đánh giá lại theo định kỳ, đồng thời đẩy mạnh phát triển sản phẩm mới theo chuỗi từ sản xuất, chế biến và tiêu thụ sản phẩm; chủ động nguồn nguyên liệu phát triển sản phẩm đáp ứng nhu cầu thị trường trong tỉnh, thị trường trong và ngoài nước, định hướng đạt thương hiệu sản phẩm OCOP cấp Quốc gia. Củng cố, đẩy mạnh phát triển các tổ chức kinh tế, các doanh nghiệp vừa và nhỏ, các hợp tác xã; đẩy mạnh các hoạt động xúc tiến thương mại, quảng bá, giới thiệu và trưng bày sản phẩm OCOP nhằm thúc đẩy sản xuất phát triển, góp phần thực hiện thắng lợi các mục tiêu kinh tế - xã hội.

Huyện tập trung phát triển thêm 06 sản phẩm OCOP mới đạt từ 3 sao trở lên gồm: Gà thịt nguyên con đông lạnh, ruốc gà dứa liệu Chà Mạy của HTX nông nghiệp Chà

Mạy; rượu men lá thuốc Bắc Khánh Ngọc của hộ kinh doanh Nguyễn Khánh Ngọc; bột mắc khén Mẫu Xá, HTX tổng hợp nông nghiệp Huy Hoàng; khoai sọ tươi, khoai sọ cắt thanh đông lạnh của HTX sản xuất, kinh doanh cây ăn quả, phát triển chăn nuôi và dịch vụ tổng hợp nông nghiệp Hưng Thịnh.

Phần đầu 100% đơn vị sản xuất có sản phẩm phát triển mới được đào tạo, tập huấn, tư vấn hoàn thiện đạt yêu cầu để tham gia đánh giá và phân hạng sản phẩm. Tham gia các phiên chợ, hội chợ OCOP tại địa phương và trong nước gắn với tuyên truyền, giới thiệu, quảng bá, kết nối tiêu thụ sản phẩm theo các kế hoạch, chương trình của UBND tỉnh. 100% sản phẩm thuộc Chương trình OCOP có nhãn hiệu (thương hiệu) được bảo hộ; dán tem truy xuất nguồn gốc, đăng ký mã số, mã vạch.

Để thực hiện chương trình OCOP đạt hiệu quả, huyện chỉ đạo các cơ quan chuyên môn phối hợp với

TP. Hà Tĩnh có thêm 5 sản phẩm OCOP 3 Sao

Tuấn Đức

Theo kết quả chấm điểm mới nhất, TP Hà Tĩnh có thêm 5 sản phẩm được công nhận đạt tiêu chuẩn OCOP 3 sao năm 2023.

Vừa qua, Hội đồng Đánh giá, phân hạng sản phẩm OCOP thành phố Hà Tĩnh phối hợp với các sở, ngành của tỉnh tiến hành chấm điểm, phân hạng sản phẩm thuộc Chương trình OCOP năm 2023 của thành phố Hà Tĩnh.

Theo đó, TP Hà Tĩnh có 8 sản phẩm được đưa ra đánh giá, phân hạng sản phẩm OCOP. Tuy nhiên, xét về các tiêu chí có 3 sản phẩm chưa đạt nên chưa đủ điều kiện xếp hạng.

Trên cơ sở đánh giá chi tiết, chấm điểm từng nội dung, tiêu chí, các thành viên trong hội đồng thống nhất nhận định: các sản phẩm tham gia đánh giá, xếp hạng sản phẩm OCOP năm 2023 của TP Hà Tĩnh đều là những sản phẩm tiêu biểu, được các chủ cơ sở chú trọng nâng cao chất lượng, đầy đủ các thủ tục pháp lý như chứng nhận đủ điều kiện an toàn sản phẩm, hồ sơ công bố chất lượng, phiếu phân tích chỉ tiêu chất lượng, hệ thống bao bì, tem nhãn...

Thông qua việc đánh giá, xếp hạng nhằm phát hiện và tôn vinh các sản phẩm nông nghiệp có chất lượng, giá trị sử dụng cao, có tiềm năng phát triển sản xuất quy mô lớn. Qua đó, giúp người dân trên địa bàn thành phố quảng bá, giới thiệu sản phẩm hàng hóa ra thị trường.

Kết quả, 5 sản phẩm được đánh giá, xếp hạng đạt chuẩn OCOP 3 sao năm 2023 bao gồm: Gạo Liên Nhật (HTX Sản xuất nông nghiệp và Dịch vụ tổng hợp Liên Nhật - Thạch Hạ); sản phẩm Cu đơ Thư Viện - Đặng Thanh (phường Đại Nài); cao nhung hươu Huso, Lộc Liên tâm trà, rượu nhung hươu Huso (đều của Công ty TNHH Sản xuất thương mại dịch vụ An Phong, xã Thạch Trung) đạt chứng nhận OCOP 3 sao.

Các sản phẩm OCOP sau khi được công nhận đã được đổi mới về bao bì, mẫu mã. Nhiều cơ sở đã đầu tư máy móc trang thiết bị, mở rộng quy mô sản xuất, nâng cao chất lượng sản phẩm.

Hà Tĩnh đặt chỉ tiêu đến năm 2025, trên địa bàn tỉnh có tối thiểu 300 sản phẩm, dịch vụ được chứng nhận đạt chuẩn OCOP từ 3 sao trở lên; tập trung phát triển, nâng hạng các sản phẩm OCOP, phấn đấu có tối thiểu 20% số sản phẩm đạt chuẩn OCOP 4 sao, 5% số sản phẩm đạt chuẩn OCOP 5 sao. Ưu tiên phát triển các hợp tác xã, doanh nghiệp nhỏ và vừa, phấn đấu ít nhất có 40% chủ thể OCOP là hợp tác xã, 30% chủ thể là doanh nghiệp nhỏ và vừa.

Phấn đấu có ít nhất 50% làng nghề, làng nghề truyền thống có sản phẩm OCOP, góp phần phát triển ngành nghề nông thôn, bảo tồn và phát triển các làng nghề, làng nghề truyền thống; có ít nhất 30% các chủ thể OCOP xây dựng được chuỗi giá trị theo hướng kinh tế tuần hoàn, OCOP xanh gắn với vùng nguyên liệu ổn định.



Huyện Thuận Châu phát triển các sản phẩm OCOP trong năm 2024.

UBND các xã, thị trấn hướng dẫn Nhân dân phát triển sản xuất dựa trên tiềm năng thế mạnh. Đồng thời, đưa chương trình OCOP vào Nghị quyết của cấp ủy các cấp để có kế hoạch triển khai phù hợp. Rà soát các sản phẩm tiêu biểu của các xã, thị trấn có tiềm năng phát triển thành sản phẩm hàng hoá lồng ghép vào công tác triển khai thực hiện phát triển kinh tế - xã hội của huyện. Tư vấn, hướng dẫn các HTX, các hộ gia đình kinh doanh thực hiện các thủ tục hồ sơ sản phẩm đăng ký tham gia Chương trình OCOP các cấp theo quy định.

Có thể thấy, từ việc triển khai chương trình mỗi xã một sản phẩm (OCOP) trên địa bàn huyện Thuận Châu đã góp phần tạo sự chuyển dịch cơ cấu kinh tế, mở rộng liên kết sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông sản, góp phần thực hiện hiệu quả chương trình xây dựng nông thôn mới.



Sản phẩm Cu đơ Thư Viện - Đặng Thanh (phường Đại Nài) đạt tiêu chuẩn 3 sao.

Trong xanh những mảnh "gương làng"

Dã Liên

Bước ra ngoại thành, nơi những vùng quê yên ả, ao hồ luôn được ví như những mảnh "gương làng". Gương phản chiếu cuộc sống của cộng đồng. Là nơi xưa kia các mẹ các chị lấy nước. Là nơi lấp lánh ánh vàng, ánh bạc những đêm trăng...

Khác với một thời hồi hã dựng xây trên đất ao hồ, giờ đây, vùng ven đô đã kịp chung tay giữ lại "gương làng", nổi mạch cảnh quan đô thị Hà Nội, góp

phần bảo tồn không gian đặc sắc của "Thành phố sông hồ".

Thế rồi cái ao Ngõ Cả đầu làng Hội Phụ (xã Đông Hội, huyện Đông Anh, Hà Nội) cũng đã cải tạo xong. Nhiều cụ ông, cụ bà đã yếu, lâu nay không mấy khi ngó được chuyện xóm làng, hôm ấy cũng chống gậy ra xem. Làng Hội Phụ có mấy cái ao to. Lớn nhất là ao Ngõ Cả, đầu làng, và cũng ngay gần đình làng, nơi thờ Thành hoàng làng Triệu Việt Vương. Thấy các nơi "đô thị hóa", ao làng cứ

bị lấn chiếm rồi lấp đi, nhà cửa mọc lên như nấm, dân làng ai cũng lo làng mình rồi sẽ mất ao.

Thế rồi dự án "về làng", mọi người lại thấp thỏm không biết nay mai rồi sẽ ra sao. Kết quả ai cũng bất ngờ. Ao được kè lại sạch sẽ tinh tươm. Quanh ao có vỉa hè đi dạo. Cây cối trồng ngay ngắn, thẳng tắp. Những con đường quanh đó được rải nhựa phẳng phiu. Cách ao Ngõ Cả một quãng là ao Chùa, vốn nằm lọt thỏm trong làng cũng được cải tạo khang trang. Bờ kè có lan can đá dành, lại còn có cả ghế đá để người dân ngồi nghỉ ngơi, thư giãn.

Nhịp sống quanh chiếc ao làng giờ cũng thay đổi hẳn. Ở Hội Phụ, trước đây quanh ao cây cối mọc um tùm là ổ "nuôi" muối, rồi thì thoảng có người kém ý thức đổ rác ra ao, nhưng giờ ngày ba buổi, nhiều người đi dạo, tập thể dục quanh ao. Tối đến, đèn điện quanh ao thấp sáng trưng. Làng xưa giờ như phố. Bà Đặng Thị Tân, người dân làng Hội Phụ chia sẻ: "Nghe nhiều nơi ao làng bị lấn chiếm, rồi ô nhiễm, chúng tôi cứ lo ao làng mình rồi cũng thế. Nhưng giờ thì khang trang, sạch sẽ lắm. Giờ ao làng do Cựu Chiến binh phụ trách



TƯ VẤN PHÁP LUẬT

Trung tâm Tư vấn Pháp luật - Hiệp hội Làng nghề Việt Nam tổ chức tư vấn luật cho các đối tượng có nhu cầu trợ giúp pháp luật.

- **Đối tượng:** Các hội viên làng nghề Việt Nam, nghệ nhân làng nghề, thợ giỏi, các gia đình có công, gia đình chính sách, thương binh, liệt sỹ, chất độc da cam, hộ nghèo, yếu thế được miễn phí...

- **Nội dung tư vấn:** Các vấn đề về dân sự, hình sự, tranh chấp hợp đồng, đất đai, hôn nhân và gia đình...

- **Thời gian:** Thứ Tư hàng tuần: từ 9h đến 12h

- **Địa điểm:** Phòng 3, tầng 2 Tạp chí Làng nghề Việt Nam, số 46 Phố Tăng Bạt Hổ, phường Phạm Đình Hổ, quận Hai Bà Trưng, Hà Nội

- **Ban tư vấn:** LS - ThS Nguyễn Duy Hoàn; Luật gia Nguyễn Quang Ngọc; Luật gia Đàm Kim Hạnh

- **Điện thoại:** 024.3869.2173

Trung tâm Tư vấn Pháp luật



Ao thôn Hội Phú, xã Đông Hội, huyện Đông Anh được kè khang trang, sạch sẽ.

trông nom, chăm sóc. Làng Lại Đà bên cạnh cũng đã cải tạo liền một lúc hai cái hồ to. Ai cũng phấn khởi”.

Những chiếc ao làng “thay áo mới” không phải chỉ là chuyện ở Đông Hội, mà còn là chuyển động thấy rõ ở nhiều huyện ven đô của Hà Nội, nhất là địa bàn Đông Anh, Gia Lâm, Đan Phượng, Thường Tín... Nếu Đông Anh đang triển khai chăm chút không gian ao làng ở tất cả các làng quê thì tại Đan Phượng, chuyện biến ao làng thành “ao sinh thái” đã diễn ra hơn chục năm nay. Trước năm 2009, nhiều ao hồ trên địa bàn Đan Phượng trong tình trạng ao tù, ô nhiễm. Huyện đã thực hiện chủ trương “cứu” ao làng bằng việc cải tạo đồng loạt ao. Chủ trương hợp lòng dân nên nhiều nơi, người dân hăng hái đóng góp tiền của, công sức để cải tạo ao làng. Điển hình trong đó phải kể đến xã Song Phượng. Bốn thôn Tháp Thượng, Thống Nhất, Thu Quế và Thuận Thượng mỗi thôn đều có ít nhất một ao làng. Các ao được kè, xây lan can, thả cây thủy sinh... Riêng ao thôn Thống Nhất còn được cải tạo để trẻ em có thể tập bơi. Người dân tự hào gọi đó là những

“ao sinh thái”. Điều đáng nói, cùng với cải tạo ao làng thì Đan Phượng cũng cải tạo hệ thống thoát nước.

Đường thoát nước được thiết kế riêng, nước thải không đổ vào “ao sinh thái” nữa. Việc bảo vệ môi trường ao làng được giao cho các đoàn thể địa phương. Cứ thế, ao làng mỗi ngày một sạch hơn, đẹp hơn khi được trang trí cây, hoa và dụng cụ luyện tập thể dục, thể thao. Huyện Gia Lâm cũng đẩy mạnh triển khai cải tạo ao làng từ năm 2016, đặc biệt trong mấy năm gần đây, khi xây dựng Nông thôn mới nâng cao, Nông thôn mới kiểu mẫu hướng tới phát triển thành quận...

Như người xưa ví von chiếc ao như mảnh “gương làng”. Cuộc sống người dân thôn quê cũng thường diễn ra quanh chiếc ao. Một chiếc cầu ao được bắc ra, hay cần thận hơn là những bờ kè gạch - nơi ấy còn là một thế giới với con trẻ... Có đứa nhóc nào ở làng xưa kia mà không có những chiếc cần câu con con để câu cá rô, cá cờ... Ao làng phản chiếu những nếp sinh hoạt ấy gắn liền với không gian văn hóa làng xã.

Thời điểm chuyển động của đô

thị hóa, không gian mặt nước ao làng chịu sự lấn chiếm, va đập dữ dội và đứng trước nguy cơ biến mất hoàn toàn... Chuyện ao làng bị lấp, bị ô nhiễm đã từng xảy ra ở nhiều địa phương. Có những nơi ao hồ bị biến dạng đến mức gần như không cứu được, nhất là tại một số quận. Dẫu rằng không còn ai muốn quay lại cái thời rửa bát, giặt giũ bên ao làng nữa, nhưng giá trị ao làng là không thể phủ nhận, cả về giá trị văn hóa cảnh quan lẫn môi trường sống.

Và với một cách tiếp cận mới, một tầm nhìn mới, ao làng đang “trở lại” góp phần tạo nên sự hài hòa với không gian đô thị hiện đại. Giờ đây những Gia Lâm, Đông Anh chỉ còn đợi ngày, đợi tháng để thành phố, thành phường. Rồi mai này nữa là những Thanh Trì, Hoài Đức, Đan Phượng. Đô thị hóa là cái đích hướng đến, không chỉ bởi “danh hiệu”, mà để nâng cao chất lượng cuộc sống người dân. Rất may, nhiều làng quê dù ngày một phát triển nhưng đã kịp nhận ra và kịp gìn giữ những mảnh “gương làng” cho con cháu mai sau.



Trụ sở Đảng ủy, HĐND, UBND, Ủy ban MTTQ xã Thọ Văn.



Ông Bùi Đức Trung, Phó Bí thư Đảng ủy, Chủ tịch UBND xã Thọ Văn.

Điều dễ nhận thấy là chỉ mới trong vòng 02 năm, kể từ khi xã đón nhận danh hiệu đạt chuẩn NTM, mà diện mạo của xã Thọ Văn đã có nhiều đổi thay rất tích cực, tốc độ đô thị hóa diễn ra rất nhanh. Bên cạnh cơ sở hạ tầng như trụ sở Đảng ủy, HĐND, UBND, Ủy ban MTTQ xã, các công trình trường học, trạm y tế, nhà văn hóa các thôn được xây dựng đàng hoàng, to đẹp, là san sát các công trình nhà dân toà ngang, dãy dọc kiến trúc hiện đại và những tuyến đường giao thông nông thôn, giao thông nội đồng được bê tông hóa sạch, đẹp. Càng nổi bật hơn nữa bởi những đoạn đường bích họa, hàng cây nông dân, tuyến đường nở hoa, hệ thống đèn chiếu sáng, các trọng điểm lắp camera an ninh... do các đoàn thể hội Phụ nữ, Đoàn Thanh niên, Hội CCB tự quản và được đầu tư, xây dựng từ nguồn vốn xã hội hóa... Các quần thể di tích lịch sử Đình, Đền, Chùa của xã thường xuyên được địa phương chú trọng tôn tạo, bảo tồn, phát huy giá trị, càng làm cho vùng đất cổ trung du này có một sức hút mạnh mẽ đối

HUYỆN TAM NÔNG (PHÚ THỌ):

XÃ NÔNG THÔN MỚI THỌ VĂN- ĐƠN VỊ LÁ CỜ ĐẦU

Phạm Trường Sơn

Đầu xuân mới Giáp Thìn 2024 chúng tôi có dịp trở lại xã Thọ Văn, huyện Tam Nông, tỉnh Phú Thọ, địa phương đã về đích NTM từ năm 2021. Hiện đang củng cố, nâng cao chất lượng các tiêu chí NTM đã đạt được và tiếp tục phấn đấu từng bước xây dựng xã NTM nâng cao theo lộ trình giai đoạn 2025 -2030.

với du khách khi đến với huyện Tam Nông, về với xã Thọ Văn.

Ông Bùi Đức Trung, Phó Bí thư Đảng ủy, Chủ tịch UBND xã Thọ Văn phần khởi cho biết, năm 2023, bám sát chỉ đạo của Tỉnh Phú Thọ và huyện Tam Nông, Đảng bộ chính quyền và nhân dân xã Thọ Văn đã không ngừng phát huy truyền thống đoàn kết, vượt mọi khó khăn, giành được nhiều kết quả rất tích cực.

Về kinh tế xã hội, tổng giá trị sản xuất đạt 198,5 tỷ đồng, đạt 105% kế hoạch, tăng 10,4% so với năm trước, bình quân thu nhập đầu người đạt 47,2 triệu đồng/người/năm, đạt 105,3% kế hoạch, tăng 9,7% so với năm 2022; tổng vốn đầu tư toàn xã hội là 116 tỷ đồng, đạt 100,8 % kế hoạch; giá trị sản phẩm bình quân trên 01 ha canh tác đạt 110 triệu đồng, đạt 100% kế hoạch; thu ngân sách nhà nước đạt 107% kế hoạch, tăng 15,4% so với năm trước; tỷ lệ hộ nghèo còn 2,81%, giảm 0,51% so với năm 2022; số người tham gia BHYT, BHXH tự nguyện và BHXH bắt buộc đều đạt 100%; tỷ lệ người dân sử dụng nước sạch, hợp vệ sinh đạt 100%,... Tổng số 14/14 chỉ tiêu kinh tế xã hội để ra năm 2023, địa phương đều phấn đấu đạt 100%, trong đó có 06/14 chỉ tiêu vượt kế hoạch đề ra. Công tác văn hóa xã hội, y tế, giáo dục, công an, quân sự địa phương đạt kết quả tốt. Về văn hóa xã hội, phong trào "Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư" phát triển mạnh mẽ, các hoạt động văn nghệ, thể thao, dân vũ trở thành động lực thúc đẩy phát triển kinh tế đời sống của các khu dân cư;

Về giáo dục và đào tạo cả 03 khối Trường đều duy trì đạt chuẩn quốc gia, đội ngũ giáo viên được đào tạo đạt chuẩn và trên chuẩn, chất lượng dạy và học ngày càng cao. Công tác y tế, dân số kế hoạch hóa gia đình được quan tâm thường xuyên, làm tốt công tác phòng chống dịch bệnh, chăm sóc sức khỏe ban đầu, khám chữa bệnh cho nhân dân; Phong trào toàn dân bảo vệ ANTO, phong trào quốc phòng toàn dân phát triển mạnh, an ninh chính trị được giữ vững, trật tự an toàn xã hội được ổn định; Không có tình hình, vụ việc đột xuất, bất ngờ xảy ra, phục vụ tốt cho quá trình phát triển kinh tế, xã hội và đảm bảo cuộc sống bình yên cho nhân dân.

Với những thành tích cơ bản đạt được nêu trên, tổng kết năm 2023 Đảng bộ, chính quyền và nhân dân xã Thọ Văn đã vinh dự được Chủ tịch UBND tỉnh tặng cờ thi đua xuất sắc vì đã hoàn thành xuất sắc, toàn diện nhiệm vụ công tác, dẫn đầu phong trào thi đua yêu nước của huyện Tam Nông.

Không bằng lòng với những kết quả đã đạt được, năm 2024 xã Thọ Văn quyết tâm phát huy thành tích đơn vị lá cờ đầu trong phong trào thi đua của huyện, đẩy mạnh các phong trào thi đua yêu nước, phong trào xây dựng NTM, đô thị văn minh, gắn với phong trào học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh, phấn đấu hoàn thành xuất sắc các chỉ tiêu kinh tế, xã hội năm 2024, không ngừng nâng cao đời sống vật chất và tinh thần cho nhân dân, xây dựng xã Thọ Văn ngày càng phát triển và đổi mới.



BỆNH VIỆN PHỤ SẢN THANH HÓA

Chào mừng Kỷ niệm 69 năm

NGÀY THẦY THUỐC VIỆT NAM

27/02/1955 - 27/02/2004



TỔNG ĐÀI CSKH
0944.457.177

📍 183 Hải Thượng Lãn Ông - P.Quảng Thăng - TP.Thanh Hóa
🌐 [Http://Benhvienvhusanthanhhoa.vn](http://Benhvienvhusanthanhhoa.vn)
📌 Bệnh viện Phụ Sản Thanh Hóa
☎ 02373.951.241



LÀNG NGHỀ TRUYỀN THỐNG BÁNH, BÚN AN THÁI Ở XÃ NHƠN PHÚC (TX.AN NHƠN, BÌNH ĐỊNH)

Làng nghề truyền thống bánh, bún An Thái hiếm có nằm ở xã Nhơn Phúc (TX.An Nhơn, Bình Định), tồn tại hàng trăm năm qua, được thế hệ trước truyền nghề lại cho thế hệ sau trong từng gia đình. Làng nghề bún - bánh An Thái hiện có khoảng 60 cơ sở, hộ gia đình sản xuất và cung cấp đa dạng các sản phẩm bánh - bún như bánh trắng các loại, bún song thần, bún gạo, bún mì vàng, bún phở... Đặc biệt là bún song thần (bún tiến vua) được làm từ đậu xanh. Sản phẩm bánh - bún An Thái không chỉ phục vụ người tiêu dùng tại địa phương, trong tỉnh Bình Định mà còn được khách hàng trên cả nước ưa chuộng, đặc biệt là khu vực miền Trung và Tây Nguyên.

Để cho ra những sản phẩm, bắt đầu từ tờ mờ sáng, các thợ làm bánh, bún đã nhóm lửa, xay bột, đúc khuôn bánh, bún cho ra những sợi bún gạo, mì trắng mượt mà, những chiếc bánh trắng dài như miếng dải lụa mềm mại, để đưa lên vỉ tre phơi nắng trên bãi cát vàng nằm bên bờ sông Kôn.